

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	3
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	4
1. Số lớp học	5
2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường	5
3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	6
4. Học sinh	7
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
1. Khái quát chung về nhà trường	9
2. Mục đích tự đánh giá	10
3. Tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá	10
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	12
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.....	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.....	21
Tiêu chí 1.5: Lớp học.....	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.....	34
Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.....	36
KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 1	39
1. Điểm mạnh nổi bật	39
2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn	40
3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 1	40
4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 2:	40
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	40
Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.....	41
Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên.....	43
Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên	46
Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh	49
KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 2	51
1. Điểm mạnh nổi bật	51

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn: Không.....	51
3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 2	51
4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 2:	51
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.....	51
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	51
Tiêu chí 3.2. Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	54
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	59
Tiêu chí 3.5. Thiết bị	62
Tiêu chí 3.6: Thư viện	64
KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 3.....	66
1. Điểm mạnh nổi bật	66
2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn.....	67
3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 3	67
4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 2:	67
Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.....	68
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.....	68
Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	71
2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn.....	74
3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 4	74
4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 2:	74
KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 4.....	74
Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	75
Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	75
Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.....	79
Tiêu chí 5.3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.....	81
Tiêu chí 5.4. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	84
Tiêu chí 5.5. Hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh	86
Tiêu chí 5.6. Kết quả giáo dục.....	89
KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 5.....	93
1. Điểm mạnh nổi bật	93
2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn.....	94
3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 5	94
4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 2:	94
KẾT LUẬN CHUNG.....	95
1. Số lượng và tỉ lệ % các chỉ báo đạt và không đạt:.....	95
2. Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt:	96
3. Cấp độ đánh giá:	96
4. Cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2; đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 1	96

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Nội dung viết tắt	Chữ viết tắt
1	Ban chấp hành	BCH
2	Cán bộ giáo viên nhân viên	CBGVNV
3	Cán bộ giáo viên	CBGV
4	Cán bộ quản lý	CBQL
5	Chất lượng giáo dục	CLGD
6	Cha mẹ học sinh	CMHS
7	Công nghệ thông tin	CNTT
8	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa	CNH-HĐH
9	Cơ sở vật chất	CSVC
10	Giáo dục - Đào tạo	GDĐT
11	Giáo dục công dân	GDCD
12	Giáo dục ngoài giờ lên lớp	GDNGLL
13	Giáo viên	GV
14	Nhân viên	NV
15	Nghiên cứu khoa học	NCKH
16	Giáo viên bộ môn	GVBMBM
17	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
18	Học sinh	HS
19	Khoa học kỹ thuật	KHKT
20	Phương pháp giảng dạy	PPGD
21	Giáo dục quốc phòng - An ninh	QP-AN
22	Thiết bị thí nghiệm	TBTN
23	Trung học phổ thông	THPT
24	Thanh niên cộng sản	TNCS
25	Trung học cơ sở	THCS
26	Ủy ban nhân dân	UBND

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ mức 1 đến mức 3

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2		x	x	
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3		x	x	
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4		x	x	
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5		x	x	
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	x	-
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 2

1.2. Kết luận: Trường đạt mức 2

PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trung học phổ thông Khánh Hòa.

Tên trước đây: Phổ thông trung học kỹ thuật Mỏ than Khánh Hòa.

Cơ quan chủ quản: Sở GDĐT Thái Nguyên.

Tỉnh	<i>Thái Nguyên</i>	Họ và tên hiệu trưởng	<i>Nguyễn Doãn Phú</i>
Thành phố	<i>Thái Nguyên</i>	Điện thoại	<i>02083.844.131</i>
Xã	<i>Sơn Cầm</i>	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	x	Website	http://thptkhanhhoa.thainguyen.edu.vn/
Năm thành lập	<i>1985</i>	Số điểm trường	<i>1</i>
Công lập	x	Có học sinh khuyết tật	x
Tư thục	<i>Không</i>	Có học sinh bán trú	<i>Không</i>
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	<i>Không</i>	Có học sinh nội trú	<i>Không</i>
Trường liên kết với nước ngoài	<i>Không</i>	Loại hình khác	<i>Không</i>
Trường phổ thông DTNT	<i>Không</i>		

1. Số lớp học

Khối lớp	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Khối lớp 10	08	08	08	08	08
Khối lớp 11	08	08	08	08	08
Khối lớp 12	08	08	08	08	08
Cộng	24	24	24	24	24

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	44	44	44	44	44
1	Phòng học	24	24	24	24	24
a	Phòng kiên cố	24	24	24	24	24
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0

c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	11	11	11	11	11
a	Phòng kiên cố	11	11	11	11	11
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khôi phục vụ học tập	9	9	9	9	9
a	Phòng kiên cố	9	9	9	9	9
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	17	17	17	17	17
1	Phòng kiên cố	17	17	17	17	17
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0
	Cộng	62	62	62	62	62

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	3	0	1	0	3	0	
Giáo viên	53	39	16	38	15	0	
Nhân viên	5	5	2	5	0	0	
Cộng	62	44	19	43	19	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tổng số giáo viên	58	55	54	53	53
Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,41	2,29	2,25	2,21	2,21
Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,057	0,054	0,052	0,051	0,051
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	0	14	0	14	0
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	28	28	32	38	38
Số GV có trình độ Thạc sĩ	14	12	13	14	15

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Tổng số	1017	1008	1026	1025	1039
	- Nữ	551	547	582	557	572
	- Dân tộc	373	394	426	427	434
	- Khối lớp10	362	351	359	348	352
	- Khối lớp11	324	342	330	351	337
	- Khối lớp12	331	315	337	326	350
2	Tuyển mới	362	352	360	350	352
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân học sinh/lớp	42,37	42,0	42,75	42,7	43,29
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	1017 (100%)	1008 (100%)	1026 (100%)	1025 (100%)	1039 (100%)
	- Nữ	54,17%	54,26%	56,72%	54,34%	55,05%
	- Dân tộc	36,67%	39,08%	41,52%	41,65%	41,77%
8	Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	84	95	71	79	11
9	Tổng số học sinh	0	0	0	0	0

	giỏi quốc gia					
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	68	75	81	76	58
	- Nữ	43	48	57	53	39
	- Dân tộc	29	28	34	29	23
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	68	75	81	76	58
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tỷ lệ học sinh học lực xếp loại giỏi (%)	10,32	8,43	13,65	16,88	17,4
Tỷ lệ học sinh học lực xếp loại khá (%)	48,97	44,25	50,10	43,12	49,9
Tỷ lệ học sinh học lực xếp loại trung bình (%)	37,46	40,58	33,14	36,88	30,7
Tỷ lệ học sinh học lực xếp loại yếu (%)	3,24	6,45	3,12	3,12	1,93
Tỷ lệ học sinh học lực xếp loại kém (%)	0	0,3	0	0	0
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt (%)	85,45	82,24	90,25	87,12	89,9
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá (%)	11,11	12,5	6,73	9,76	8,67
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm T trung bình (%)	2,65	4,66	2,63	2,54	1,35
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu (%)	0,79	0,6	0,39	0,59	0,1

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Khái quát chung về nhà trường

Trường THPT Khánh Hòa được thành lập vào năm 1985 theo chủ trương của Bộ Mỏ và than, Bộ Giáo dục; theo Quyết định số 70/QĐ-UB ngày 13/5/1985 của UBND tỉnh Bắc Thái, ban đầu trường có tên là Phổ thông trung học kỹ thuật Mỏ than Khánh Hòa (*trường được đặt kèm theo tên đơn vị quản lý trực tiếp là Xí nghiệp Mỏ than Khánh Hòa*). Trong số các xí nghiệp thuộc ngành than ở Thái Nguyên, số học sinh là con em cán bộ, công nhân Mỏ than Khánh Hòa tốt nghiệp phổ thông cơ sở đông nhất; trường được thành lập với mô hình "*Trường học nằm trong lòng xí nghiệp*" đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của lãnh đạo; nhu cầu học tập của con em cán bộ, công nhân Mỏ than Khánh Hòa. Đến năm 1993, theo Quyết định số 241/UB-QĐ ngày 18/12/1993 của UBND tỉnh Bắc Thái, trường được chuyển về dưới sự quản lý trực tiếp của Sở GDĐT Bắc Thái. Đến năm 1998, theo Điều 6, Luật giáo dục số 11/1998/QH10 ngày 02/12/1998, trường Phổ thông trung học kỹ thuật Mỏ than Khánh Hòa trường được đổi tên thành trường THPT Khánh Hòa.

Trải qua 35 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có CSVC khang trang; đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và đồng bộ về cơ cấu; chất lượng giáo dục ngày một nâng lên, vị thế của nhà trường ngày càng được khẳng định. Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được các hoạt động giáo dục, đảm bảo phục vụ cho công tác quản lý và các hoạt động giáo dục khác.

Trong những năm gần đây, bằng những nỗ lực, cố gắng vượt bậc của thầy và trò nhà trường trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, nhà trường đã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm học 2008-2009, Huân chương lao động hạng Ba (2013). Năm 2015 nhà trường đã được công nhận là trường THPT đạt chuẩn Quốc gia năm 2015.

Tuy nhiên, để phục vụ công tác dạy và học theo chương trình GDPT mới, nhà trường tiếp tục sửa chữa, nâng cấp thêm một số hạng mục CSVC như: phòng học chức năng, nhà thi đấu đa chức năng; thiết bị dạy học hiện đại... song song với

việc đầu tư về CSVC, nhà trường luôn chú trọng nâng cao CLGD. Vì vậy, chất lượng đại trà đã được nâng lên rõ rệt qua từng năm học, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng luôn đạt trên 90%, tỷ lệ học sinh khá và giỏi trên 30%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT và thi đỗ vào các trường Đại học; Cao đẳng được cải thiện đáng kể.

Trước yêu cầu của sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, nhà trường đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mới, CLGD chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay. Do vậy, nhà trường đã và đang tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, từng bước nâng chất lượng hai mặt giáo dục, tiến tới trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia lần 2 trong năm 2020.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng. Đó là quá trình nhà trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GDĐT ban hành để đánh giá về thực trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nhân lực, CSVC cũng như các vấn đề liên quan khác. Từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực, thực hiện các giải pháp nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng đề ra.

Tự đánh giá không chỉ tạo cơ sở cho công tác đánh giá ngoài, còn là cơ sở để trường cải tiến chất lượng, đồng thời thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học theo chức năng, thực hiện nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của nhà trường.

Tự đánh giá còn là khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học của trường. Tự đánh giá giúp trường rà soát, tự xem xét thực trạng của trường, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo, lập kế hoạch và hành động theo kế hoạch. Sau đó tiếp tục rà soát, xem xét lại thực trạng và điều chỉnh mục tiêu theo hướng cao hơn.

3. Tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Quy trình tự đánh giá của trường THPT Khánh Hòa gồm 7 bước được quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- (1) Thành lập Hội đồng tự đánh giá;

- (2) Lập kế hoạch tự đánh giá;
- (3) Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng;
- (4) Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí;
- (5) Viết báo cáo tự đánh giá;
- (6) Công bố báo cáo tự đánh giá;
- (7) Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Nhà trường thực hiện quy trình tự đánh giá theo thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Thái Nguyên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Sau khi có các văn bản hướng tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông theo bộ tiêu chuẩn ban hành kèm theo công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, nhà trường đã ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã nghiên cứu các văn bản có liên quan, xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tự đánh giá của đơn vị.

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các thành viên được phân theo nhóm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí. Nhóm thư ký có nhiệm vụ kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng giúp Chủ tịch Hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường.

Đến tháng 5/2020 việc thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng được hoàn thiện, các nhóm công tác đã tiến hành viết phiếu đánh giá các tiêu chí để Hội đồng tự đánh giá công bố trước tập thể CBGVNV. Hội đồng tự đánh giá hoàn thiện báo cáo tự đánh giá thông qua Hội đồng sư phạm và được Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt, báo cáo được trình lên Sở GDĐT Thái Nguyên.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá: báo cáo được trình bày lần lượt theo từng mức độ của từng tiêu chí, từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường, đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi cao.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường THPT Khánh Hòa có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường phổ thông. Nhà trường có đủ biên chế, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; công tác tổ chức, quản lý trường học; quản lý tài chính, tài sản; quy chế dân chủ luôn được thực hiện tốt; an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội đồng trường, các đoàn thể, các tổ chức khác trong nhà trường và tổ chuyên môn hoạt động có nền nếp; cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong tổ chức, điều hành công tác đã góp phần quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, Sở GDĐT.

Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3: Định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, với thực tiễn của nhà trường [H1-1.1-01];[H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược được công bố công khai bằng hai hình thức: niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên website của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04].

Mức 2: Nhà trường đã có đầy đủ các nội dung về các giải pháp giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; được ghi đầy đủ trong các báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-05] [H1-1.1-04] trong Nghị quyết ghi chép từng năm học [H1-1.1-05].

Có các văn bản của cấp có thẩm quyền, Hội đồng trường trong việc đánh giá, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường [H1-1.1-09].

Mức 3: Định kỳ Hội đồng nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, có các báo cáo, biên bản bổ sung cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt [H1-1.1-09]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-08].

Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Tất cả các nội dung trên đều được xin ý kiến và thông qua Hội đồng giáo dục nhà trường thể hiện trong các sổ Nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội địa phương, được Sở GDĐT Thái Nguyên phê duyệt.

Nhà trường công bố công khai, thường xuyên có những giải pháp giám sát thực hiện chiến lược phát triển nhà trường. Mục tiêu phát triển giáo dục hằng năm của nhà trường được cụ thể hóa theo mục tiêu, chiến lược đề ra.

3. Điểm yếu

Một số nội dung trong phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển chưa chi tiết, cụ thể nên tính khả thi chưa cao.

Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn chưa được được thường xuyên và bài bản, chưa thiết lập thành văn bản riêng biệt.

Việc xây dựng các mục tiêu, giải pháp thực hiện chiến lược chưa huy động được sự tham gia đông đảo, hiệu quả cao của tập thể CBGVNV, các đoàn thể, phụ huynh và HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tổ chức sơ kết theo định kỳ, rút ra những ưu điểm, hạn chế để bổ sung, điều chỉnh, trên cơ sở tăng cường phổ biến, lấy ý kiến góp ý rộng rãi về chiến lược phát triển nhà trường.

- Biện pháp thực hiện: Vào đầu mỗi năm học, hiệu trưởng nhà trường tổ chức việc công khai, phổ biến Kế hoạch chiến lược phát triển rộng rãi đến CBGVNV, CMHS và toàn thể HS của trường để tham gia bàn bạc và cùng thực hiện.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không	Chỉ báo	Đạt/không	Chỉ báo	Đạt/không
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác

Mức 1

- Được thành lập theo quy định;
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- Các hoạt động được định kì rà soát, đánh giá.

Mức 2: Các Hội đồng được thành lập hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hội đồng trường THPT Khánh Hòa được được Sở GDĐT ra quyết định công nhận với các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng, cụ thể theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT [H2-1.2-01]. Nhà trường đã hoàn thiện hồ sơ bổ sung nhân sự, trình Giám đốc sở GDĐT ra quyết định công nhận lại Hội đồng trường.

- Ngay từ đầu các năm học, Hiệu trưởng đã ra các quyết định thành lập các Hội đồng: Hội đồng thi đua khen thưởng [H2-1.2-04], hội đồng kỉ luật [H2-1.2-03] thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học.

b) Căn cứ vào các quyết định thành lập các hội đồng, các hội đồng hoạt động với các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

- Hội đồng trường họp định kì 3 lần/ năm, ngoài ra Chủ tịch hội đồng trường triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình

thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường, họp giao ban 02 tuần/1 lần, hội đồng sư phạm nhà trường họp 1 lần/tháng để tổng kết công tác tuần, công tác tháng và triển khai các kế hoạch mới trong tuần, trong tháng tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên. Các cuộc họp được ghi chép đầy đủ trong sổ nghị quyết [H2-1.2-07].

- Hội đồng thi đua khen thưởng ra quyết định khen thưởng đối với giáo viên và học sinh có thành tích trong các phong trào thi đua, các đợt thi đua do nhà trường, các cấp, ban, ngành tổ chức [H2-1.2-04].

- Hội đồng kỉ luật ra các quyết định kỉ luật học sinh vi phạm nội quy trường lớp [H2-1.2-03].

c) Các hoạt động được rà soát và đánh giá định kì; Sau khi xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động theo từng tuần, tháng, học kì, năm học, các kế hoạch hoạt động đều được rà soát, đánh giá và báo cáo [H2-1.2-07].

Mức 2: Hội đồng trường hoạt động hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các kế hoạch hoạt động của tuần, tháng, học kì, năm học được xây dựng và triển khai kịp thời đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H2-1.2-03].

Các phong trào thi đua, đợt thi đua đều được Hội đồng thi đua triển khai công khai, cụ thể đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường. Sau các đợt thi đua, các phong trào thi đua, hội đồng thi đua khen thưởng đều có tổng kết, đánh giá và ra các quyết định khen thưởng kịp thời [H2-1.2-04]. Cuối mỗi học kì, mỗi năm học những tập thể và cá nhân tiêu biểu đều được biểu dương, khen thưởng kịp thời, được thể hiện trong các báo cáo sơ kết [H2-1.2-05] và báo cáo tổng kết của từng năm [H2-1.2-06].

2. Điểm mạnh

- Các Hội đồng của nhà trường đã được thành lập theo đúng quy định và hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn hoạt động hiệu quả, được kiểm tra, đánh giá thường xuyên đã góp phần nâng chất lượng giáo dục của nhà trường. Dưới sự điều hành của hội đồng trường các kế hoạch được triển khai kịp thời, cụ

thể, có kiểm tra, rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm. Công tác khen thưởng, kỉ luật thực hiện đúng quy định, rõ ràng, công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường có lúc hoạt động còn chông chéo, việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng còn chưa rõ ràng. Một số thành viên trong Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm, Hội đồng tư vấn chưa được tham gia các lớp tập huấn về nhiệm vụ theo lĩnh vực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy những điểm mạnh, khắc phục hạn chế nhằm cải tiến chất lượng hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn. Việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên cần phải linh hoạt và rõ ràng, phù hợp hơn.

Chọn cử CBGVNV tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức và tự tổ chức tập huấn theo chức năng nhiệm vụ của thành viên các Hội đồng theo lĩnh vực. Phát động tốt phong trào tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong CBGVNV.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không	Chỉ báo	Đạt/Không	Chỉ báo	Đạt/Không
a	Đạt	*	Đạt	_____	_____
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt			

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có tổ chức Công đoàn, hoạt động theo Luật Công đoàn, dưới sự chỉ đạo của Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh Thái Nguyên. Công đoàn nhà trường tổ chức Đại hội theo quy định và được Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định công nhận BCH Công đoàn nhà trường [H3-1.3-01].

Nhà trường có tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hoạt động theo Điều lệ đoàn. Đầu mỗi năm học, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường đã tiến hành Đại hội và được Thành đoàn ra Quyết định công nhận BCH Đoàn trường. [H3-1.3-03].

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT Khánh Hòa có 25 chi đoàn trực thuộc (*24 chi đoàn học sinh và 01 chi đoàn cán bộ giáo viên*); BCH Đoàn trường gồm 15 đồng chí. Các chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Đầu mỗi năm học, các chi đoàn đã tiến hành Đại hội đề ra phương hướng, kế hoạch hoạt động của chi đoàn [H3-1.3-02].

b) Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có kế hoạch hoạt động theo từng năm

học [H3-1.3-04]. Thường xuyên có báo cáo kết quả triển khai các hoạt động với Công đoàn ngành và Thành đoàn Thành phố Thái Nguyên [H3-1.3-05].

c) Các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên được rà soát, đánh giá định kỳ thông qua báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hằng năm [H3-1.3-06].

Mức 2

a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam gồm 01 chi bộ đảng, trong đó chia làm 02 tổ đảng trực thuộc chi bộ hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam [H4-1.3-0].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ Nhà trường có 03 năm đạt "Trong sạch, vững mạnh" và 02 năm đạt "Hoàn thành tốt nhiệm vụ". Năm 2017 được Thành ủy tặng giấy khen [H5-1.3-01], [H6-1.3-01].

b) Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường, được Thành đoàn và Công đoàn ngành tặng giấy khen [H6-1.3-02].

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường có 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H5-1.3-02].

b) Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, được cấp trên ghi nhận khen thưởng như giấy khen của Thành đoàn và giấy khen của Công đoàn ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên. [H6-1.3-02].

2. Điểm mạnh

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường hoạt động hiệu quả, chất lượng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Các kế hoạch được triển khai kịp thời, cụ thể, có kiểm tra, rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm, được cấp trên khen thưởng, đánh giá cao.

3. Điểm yếu

- Kinh nghiệm hoạt động của một số thành viên trong các tổ chức còn có những hạn chế nhất định. Nội dung sinh hoạt chi bộ chưa thật phong phú, nhiều khi chủ yếu bàn bạc việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn dạy và học.

- Tổ chức Công đoàn và đoàn thanh niên trong nhà trường mới chỉ hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ cơ bản theo hướng dẫn chung của Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh Thái Nguyên và Thành đoàn Thái Nguyên. Chưa chủ động, thiếu sáng tạo trong việc đổi mới xây dựng các hoạt động mang tính trọng tâm và đột phá gắn liền với cơ cấu tổ chức và đặc điểm của đơn vị.

- Công tác kiểm tra đánh giá và rút kinh nghiệm sau khi tổ chức hoạt động còn chưa kịp thời và thiếu định hướng trong chỉ đạo phối hợp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tích cực cải tiến hoạt động của các tổ chức Đảng Cộng sản, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các hội đồng.

- Trong năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo, Chi bộ nhà trường thường xuyên nhắc nhở các đoàn thể tự rà soát, đánh giá hoạt động để rút kinh nghiệm, tăng cường phối hợp chặt chẽ với ban giám hiệu nhà trường để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và phát huy tốt hơn nữa vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong nhà trường.

- Cử cán bộ Đoàn, Công đoàn tham gia các lớp tập huấn có trách nhiệm triển khai lại nội dung tập huấn trong ban thường vụ, ban chấp hành.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không	Chỉ báo	Đạt/Không	Chỉ báo	Đạt/Không
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Trường THPT Khánh Hòa là trường hạng I, theo quy định, Ban giám hiệu nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 03 Phó hiệu trưởng: đồng chí Nguyễn Doãn Phú - Hiệu trưởng được bổ nhiệm năm 2018. [H4-1.4-01]; đồng chí Trịnh Thanh Dương - Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm lại năm 2018. [H4-1.4-01]; đồng chí Nguyễn Văn Bắc - Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm lại năm 2016. [H4-1.4-01]; đồng chí Lương Thành Công - Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm lại năm 2020 [H4-1.4-01], chuyên công tác về trường THPT Khánh Hòa từ tháng 02 năm 2020.
- b) Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng được thành lập và có cơ cấu theo Điều lệ trường trung học phổ thông. Tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 16, Điều lệ trường trung học; tổ Văn phòng theo quy định tại Điều 17, Điều lệ trường trung học [H4-1.4-02].

c) Hằng năm, trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần. Kế hoạch hoạt động thể hiện rõ nhiệm vụ chung, nhiệm vụ đặc trưng của từng tổ. Dựa trên kế hoạch xây dựng, tổ chuyên môn, tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 16 và Điều 17 Điều lệ trường trung học [H4-1.4- 03].

Mức 2

a) Hằng năm, nhằm nâng cao chất lượng giáo và hiệu quả giáo dục, dựa trên nhu cầu thực tế, các tổ chuyên môn thực hiện ít nhất một chuyên đề chuyên môn, có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H4-1.4- 01].

b) Hằng tháng, theo quy định tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng, tổ văn phòng sinh hoạt 01 lần/tháng để đánh giá các công tác đã thực hiện, rút kinh nghiệm công tác, đề ra kế hoạch cho thời gian kế tiếp [H7-1.4- 01].

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn góp phần tạo cho giáo viên vững vàng trong chuyên môn, nghiệp vụ, đạt hiệu quả cao trong hoạt động dạy - học, được cấp trên đánh giá cao [H4-1.4-01], [H4-1.4-02], [H2-1.2-06],[H1-1.1-02], [H4-1.6-02], [H4-2.2-03].

b) Các chuyên đề của các tổ chuyên môn đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Hoạt động của tổ văn phòng đóng góp trong việc nâng cao chất lượng của nhà trường [H8-1.4-01] và đã được cấp trên đánh giá và ghi nhận các kết quả đã đạt được [H2-1.6-06], [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu có đủ số lượng theo quy định, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng theo quy định.

Các tổ chuyên môn tích cực tổ chức thực hiện các chuyên đề, tích cực trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đồng thời hỗ trợ tích cực cho Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành công tác chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng giáo viên cũng như hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Góp phần từng bước nâng

cao chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn nói riêng và của nhà trường nói chung. Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt định kì hằng tháng theo quy định.

Tổ văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ đã giúp các hoạt động của nhà trường được tiến hành đồng bộ và hiệu quả.

3. Điểm yếu

- Công tác báo cáo của một số tổ chuyên môn còn muộn so với lịch nhà trường, kế hoạch của một số tổ đôi khi chưa chủ động và chưa sát với thực tế. Trong sinh hoạt tổ chuyên môn vẫn còn một số giáo viên chưa mạnh dạn phát biểu xây dựng; chưa thật tích cực, tự giác đăng ký thao giảng, tham gia phong trào, hội thi. Một số buổi sinh hoạt tổ chuyên môn thư ký ghi chép nội dung sổ còn sơ sài, chưa thể hiện đầy đủ các vấn đề thảo luận trong tổ.

- Việc vận dụng chuyên đề đã thực hiện của các tổ vào thực tiễn dạy học giữa các bộ môn chưa đồng đều và đạt hiệu quả tốt nhất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Từ năm học 2020 - 2021 nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng. Hiệu trưởng nhà trường tăng cường công tác chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt theo nghiên cứu bài học. Tập huấn bồi dưỡng cho tổ trưởng kỹ năng sinh hoạt tổ chuyên môn. Kịp thời động viên, khuyến khích tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên mạnh dạn phát biểu, đăng ký các tiết dạy thao giảng, hội giảng, tham gia các hội thi do trường và ngành tổ chức. Tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ của tổ chuyên môn để nhắc nhở điều chỉnh kịp thời. Lãnh đạo nhà trường dành thời gian để cùng dự sinh hoạt chuyên môn với tổ ít nhất một tháng một lần.

- Trong quá trình thực hiện chuyên đề, tổ chuyên môn chủ động kiểm tra việc vận dụng chuyên đề vào giảng dạy của giáo viên bằng việc: kiểm tra công tác soạn giảng, dự giờ, trao đổi chuyên môn... Tập trung đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện chuyên đề, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các lần sinh hoạt tổ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên gặp khó khăn trong việc thực hiện chuyên đề.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không	Chỉ báo	Đạt/Không	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ;

Mức 2: Trường có không quá 45 lớp (Bốn mươi lăm lớp). Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3 (nếu có)

Trường có không quá 45 lớp (Bốn mươi lăm lớp). Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 học sinh (Bốn mươi học sinh). Số học sinh trong theo qui định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ các lớp của cấp học, khối 10 có 8 lớp, khối 11 có 8 lớp, khối 12 có 8 lớp; trong những năm gần đây nhà trường đều duy trì ổn định biên chế 24 lớp. Hằng năm, theo chỉ tiêu tuyển sinh nhà trường tuyển mới 360 học sinh [H5-1.5-03]; [H5-1.5-04].

b) Học sinh các lớp được tổ chức theo lớp học, theo quy định tại Điều 15, Điều lệ trường trung học. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; mỗi lớp chia làm 4 tổ, mỗi tổ không quá 12 học sinh, có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học. [H5-1.5-02]

c) Lớp học được hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường THPT, đảm bảo tính tự quản [H5-1.5-02]; đảm bảo tính dân chủ [H5-1.5-05].

Mức 2: Nhà trường có 24 lớp, sĩ số học sinh trong một lớp theo quy định điều 15 Điều lệ trường THPT và đã được Sở GDĐT phê duyệt hằng năm [H1-1.1-09]; Sổ đăng bộ, sổ gọi tên và ghi điểm đầy đủ [H5-1.5-01]; [H5-1.5-03];[H5-1.5-03].

Mức 3: Nhà trường có 24 lớp, sĩ số học sinh trong một lớp trung bình là 43 học sinh; Có Sổ đăng bộ; Sổ gọi tên và ghi điểm đầy đủ [H5-1.5-01]; [H5-1.5-03];[H5-1.5-03].

2. Điểm mạnh

- Biên chế các khối lớp theo đúng Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, diện tích mặt bằng rộng, thoáng mát, thuận lợi cho việc phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng về lâu dài và cho các hoạt động giáo dục nên dễ quản lý và duy trì hoạt động.

- Trong mỗi lớp đều có đủ cơ cấu về đội ngũ cán bộ lớp. Ngay từ đầu năm học các lớp đã tiến hành ổn định tổ chức, cho học sinh thảo luận, xây dựng nội quy lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

- Sĩ số HS trên lớp vượt quá 40 nên việc tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục cho HS theo tổ, nhóm chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- Một bộ phận nhỏ học sinh có lực học yếu còn thiếu ý thức rèn luyện, còn vi phạm nội quy trường lớp

4. Kế hoạch cải tiến

- Từ năm học 2020 - 2021 trở đi, lãnh đạo nhà trường tăng cường phối hợp với Ban đại diện CMHS, chính quyền địa phương huy động tối đa học sinh đến trường và đề ra giải pháp thật hiệu quả để hạn chế tình trạng học sinh bỏ học; hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn có giải pháp cụ thể nhằm kiên quyết khắc phục việc học sinh nghỉ học do học yếu.

- Tăng cường vai trò của GVCN, quan tâm nhiều đến các học sinh hay vi phạm nội quy, tìm hiểu kỹ hoàn cảnh của những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt kịp thời nhắc nhở, có những biện pháp hỗ trợ, giáo dục hiệu quả.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổ chủ nhiệm thường xuyên kiểm tra để phát hiện, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện vi phạm nội quy trường lớp, thông báo kịp thời cho GVCN, CMHS.

- Phát huy hiệu quả hoạt động tổ tư vấn học đường để góp phần phát hiện sớm, tư vấn uốn nắn và ngăn ngừa những hành vi vi phạm của học sinh do những thay đổi tâm sinh lý lứa tuổi.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3: Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường lưu trữ hồ sơ, văn bản đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ [H5-1.6-02].

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện chi tiêu, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản đúng theo quy định; nhà trường bổ sung các quy chế chi tiêu nội bộ, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H5-1.6-06]; [H5-1.6-08]; [H5-1.6-09].

c) Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng tài chính và tài sản hoàn toàn đúng mục đích và đạt hiệu quả cao trong phục vụ các hoạt động giáo dục [H5-1.6-04]; [H5-1.6-07]; [H5-1.6-08].

Mức 2

a) Nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường (nhà trường sử dụng hệ thống máy tính cho các phòng, kế toán, tài vụ, văn phòng; sử dụng các phần mềm: phần mềm kế toán, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm xếp thời khóa biểu, phần mềm quản lý điểm, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành GDĐT tỉnh Thái Nguyên và Bộ GDĐT). [H5-1.6-10]

b) Nhà trường được thanh tra, kiểm toán kết luận trong 05 năm liên kế không có vi phạm đến quản lý tài sản, tài chính, hành chính [H5-1.6-07].

Mức 3: Dựa trên cơ sở kế hoạch hoạt động của năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

- Có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước. Xây dựng Quy chế chi nội bộ để chủ động trong quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch, hiệu quả, tăng cường quyền giám sát của từng cá nhân, tổ chức trong đơn vị đối với công tác quản lý tài chính và đảm bảo tiết kiệm trong chi tiêu.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường thu được hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

- Việc lưu trữ hồ sơ chưa thật đầy đủ, chưa được khoa học theo quy định của Luật lưu trữ.

- Do phải cắt giảm kinh phí theo kế hoạch tiết kiệm chi hằng năm nên một số khoản chi cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường vẫn còn hạn hẹp.

- Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với thực tiễn giáo dục của nhà trường và địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Hàng năm, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán nhà trường thường xuyên cập nhật bổ sung các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản để thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật và tiến hành lưu trữ các loại hồ sơ, chứng từ theo quy định.

- Định kỳ, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo nhân viên kế toán duy trì việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo, công khai tài chính theo quy định.

- Trong các năm học, hiệu trưởng nhà trường giao nhiệm vụ cho nhân viên kế toán thường xuyên duy trì công tác tự kiểm tra tài chính; rà soát, bổ sung kịp thời những nội dung còn thiếu của quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và điều kiện thực tế của đơn vị.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác.

Mức 2: Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Hằng năm Nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; giúp cán bộ, giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng chẩn đoán, nắm bắt tâm lý học sinh [H6-1.7-01]; [H6-1.7-02].
- b) Vào đầu năm học, nhà trường phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên hợp lý, rõ ràng, đúng chuyên môn đào tạo; sử dụng, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định. [H6-1.7-01]; [H6-1.7-02].
- c) Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định như: số tiết giảng dạy đối với cán bộ quản lý, giáo viên, công tác kiêm nhiệm; tạo điều kiện cho CBGVNV được đi học để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ [H6-1.7-05].

Mức 2

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H6-1.7-02]; [H6-1.7-05].

- Nhà trường phân công nhiệm vụ cho CBGVNV rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H6-1.7-02].

- CBGVNV được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; được tạo điều kiện thuận lợi trong giảng dạy, giáo dục học sinh; được hưởng đầy đủ tiền lương, phụ cấp theo quy định; được chăm sóc sức khỏe theo chế độ, chính sách hiện hành và các quyền khác theo quy định của pháp luật. [H6-1.7-05]; [H6-1.7-06].

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của CBGVNV, kiểm tra nội bộ, đánh giá công chức - viên chức hằng năm, cử các giáo viên có kinh nghiệm làm chủ nhiệm lớp, giáo viên có chuyên môn tốt bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, khi phân công có chú ý đến những giáo viên có con nhỏ, sắp xếp thời khóa biểu tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên có con nhỏ, giáo viên làm công tác chủ nhiệm. [H6-1.7-04].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý CBGVNV không có CBGVNV nào vi phạm đạo đức nhà giáo và những quy định của ngành cũng như chính sách pháp luật của nhà nước.

- Nhà trường thực hiện đồng bộ các giải pháp như tạo điều kiện để CBGVNV tham gia các khóa đào tạo trên chuẩn; tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ CBGVNV, đồng thời cử một số cán bộ, giáo viên tham gia các lớp Trung cấp chính trị, Cao cấp chính trị để phát huy năng lực của CBGVNV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

- Việc tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý CBGVNV theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

- Nhà trường quan tâm đến chế độ chính sách và đảm bảo quyền lợi theo quy định chế độ hiện hành và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho CBGVNV công tác.

3. Điểm yếu

- Việc khen thưởng, động viên khích lệ tinh thần đối với các giáo viên có thành tích có lúc chưa kịp thời.

- Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp dạy học, một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia các phong trào hội thi chưa tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Lãnh đạo nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại giáo viên hàng năm theo các quy định hiện hành; chỉ đạo các thành phần có liên quan tiến hành đánh giá, xếp loại giáo viên chính xác, công bằng và khách quan.

- Những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh về công tác quản lý CBGVNV, có kế hoạch và biện pháp phát huy năng lực, trí tuệ của CBGVNV trong nhà trường. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	_____	_____
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt			

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định của Bộ GDĐT và sở GDĐT Thái Nguyên, kế hoạch bám sát chương trình giáo dục phổ thông, gắn liền với điều kiện thực tế của đơn vị và địa phương [H6-1.8-01]; [H1-1.1-08].

b) Nhà trường đã tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đầy đủ, đúng phân phối chương trình và đảm bảo theo tiến độ hằng năm [H6-1.8-01]; [H1-1.1-08]; [H6-1.8-02]; [H6-1.8-03]; [H6-1.8-04].

c) Hằng tuần, hằng tháng, hằng năm nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá kế hoạch giáo dục đã thực hiện, lên kế hoạch triển khai các công việc giáo dục trong thời gian kế tiếp, từ đó có những điều chỉnh kế hoạch giáo dục khoa học, kịp thời, đảm bảo tiến độ đã đề ra. Cụ thể, định kì 2 tuần/lần nhà trường tổ chức họp giao ban gồm các thành phần Ban giám hiệu, Đoàn thanh niên, Chủ tịch công đoàn, các Tổ trưởng chuyên môn... để đánh giá công tác thực hiện trong thời gian trước đồng thời triển khai các công việc thực hiện trong thời gian tiếp theo [H6-1.8-01]; [H6-1.8-08].

Mức 2

Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục, được các cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao [H6-1.8-05]; [H6-1.8-07]; [H6-1.8-09].

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý việc học thêm và dạy thêm, thực hiện theo đúng hướng dẫn quy định của ngành, giáo viên đã thực hiện việc dạy thêm đúng theo quy định và được Sở GDĐT cấp phép theo quy định [H6-1.8-06].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định, khoa học, có tính khả thi và phù hợp với điều kiện của địa phương cũng như điều kiện của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục, thường xuyên kiểm tra, rà soát và điều chỉnh cho phù hợp thực tế của nhà trường và địa phương..

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và giáo viên đều xây dựng tốt kế hoạch hoạt động chuyên môn từng tuần, tháng, học kỳ và năm học. Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian biên chế năm học; thực hiện đầy đủ, kịp thời kế hoạch giảng dạy các môn học và đúng theo nội dung phân phối chương trình. Định kỳ nhà trường có rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm về thực hiện kế hoạch năm học, thực hiện kế hoạch giảng dạy của các tổ chuyên môn, của cá nhân.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, giám sát chỉ đạo hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ GDĐT và các cấp có thẩm quyền.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, giám sát chỉ đạo hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ GDĐT và các cấp có thẩm quyền.

3. Điểm yếu

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch một số nội dung phải điều chỉnh cho phù hợp theo kế hoạch, chỉ thị. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế về số lượng môn tham gia, chưa có nhiều giải cao.

- Công tác kiểm tra, rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học của số ít tổ, nhóm chuyên môn chưa sâu sát nên kết quả hoạt động của một số bộ phận chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong thời gian tiếp theo, lãnh đạo nhà trường, các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng xây dựng kế hoạch chuyên môn, kế hoạch giảng dạy của cá nhân, các bộ phận; thực hiện đầy đủ việc phê duyệt của quản lý nhà trường trước khi triển khai thực hiện.

- Hàng tháng, học kỳ; quản lý nhà trường tổ chức rà soát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đề ra và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo; tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp, kiểm tra nội bộ để đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, chương trình dạy học của bộ môn; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời những vi phạm.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	_____	_____
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt			

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2: Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm nhà trường đều tổ chức Hội nghị viên chức để toàn thể CBGVNV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch; thảo luận đề ra các phương hướng thực hiện nhiệm vụ, các giải pháp để hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra; CBGVNV được tham gia đóng góp ý kiến cho các nội quy, quy

định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường, thông qua Hội nghị đã thống nhất thành Nghị quyết để thực hiện [H7-1.9-01].

b) Trong những năm qua nhà trường không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Những kiến nghị, phản ánh của CBGVNV đều được nhà trường giải quyết đúng pháp luật, thông qua các cuộc họp giao ban, họp CBGVNV hằng tháng mọi kiến nghị, phản ánh đều được người đứng đầu cơ quan đưa ra trao đổi trước toàn thể Hội đồng và đi đến thống nhất để thực hiện [H7-1.9-02]; [H7-1.9-03].

c) Nhà trường thực hiện các báo cáo về quy chế dân chủ cơ sở định kì đúng quy định và theo hướng dẫn của các văn bản chỉ đạo [H7-1.9-04].

Mức 2

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị, đồng thời đề ra các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H7-1.9-04].

- Nhà trường và tổ chức Công đoàn đã xây quy chế phối hợp và thực hiện nghiêm túc [H7-1.9-01].

- Nhà trường đã thực hiện công khai minh bạch về tài chính, tài sản, chất lượng giáo dục theo đúng quy định [H7-1.9-01]; [H7-1.9-03].

2. Điểm mạnh

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

- CBGVNV của trường chấp hành tốt Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế của trường và của ngành. Quy chế dân chủ trong đơn vị được thực hiện một cách triệt để.

- Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường được phát huy, mọi CBGVNV đều có thể tham gia vào xây dựng kế hoạch, bàn bạc, trao đổi, đề ra các biện pháp để thực hiện, giám sát việc thực hiện các hoạt động trong mọi lĩnh vực.

3. Điểm yếu

- Do tâm lí ngại va chạm nên một số cán bộ, giáo viên và nhân viên chưa đóng góp ý kiến nhiều trong các cuộc họp nhà trường.

- Việc báo cáo kết quả thực hiện quy chế phối hợp giữa Công đoàn với Nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy tính tích cực trong thực hiện quy chế dân chủ.

- Hiệu trưởng phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn để đánh giá, điều chỉnh, bổ sung việc thực hiện quy chế hoạt động, quy chế phối hợp hoạt động giữa chính quyền với các đoàn thể trong nhà trường nhằm thực hiện tốt hơn quy chế dân chủ trong đơn vị.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	_____	_____
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		_____	

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an

toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; phòng chống dịch, bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường. [H7-1.10-01]; [H7-1.10-02]; [H7-1.10-04].

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhà trường đã có kế hoạch, phương án, đề nghị Công an xã Sơn Cẩm, Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp bảo vệ Hội đồng coi thi tuyển sinh vào lớp 10, kì thi THPT Quốc gia đảm bảo an ninh - trật tự; hỗ trợ tuyên truyền an toàn giao thông, bảo vệ trong các hoạt động lớn của nhà trường [H7-1.10-14].

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy nhiều năm, được kiểm tra định kì hằng năm [H7-1.10-15].

Đối với căng-tin nhà trường đã có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H7-1.10-12].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý (hộp thư điện tử), đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H7-1.10-16].

c) Trong nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật và thực hiện tốt bình đẳng giới. Trong các đợt kiểm tra, nhà trường phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền luôn lưu giữ các văn bản của công an, chính quyền có liên quan. Hằng năm đều tổ chức lấy phiếu hỏi của học sinh về hiện tượng kì thị, bạo lực và bình đẳng giới trong lớp, trường. Tổ chức tuyên truyền về bình bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục; phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước; phòng chống tác hại của thuốc lá;

phòng chống sốt xuất huyết; tuyên truyền chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên ... [H7-1.10-05].

Mức 2

a) Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường [H7-01.10-01].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, xử lý thông tin biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự qua hộp thư góp ý và đường dây nóng. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, mất an ninh trật tự luôn có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H7-01.10.04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBGVNV, luôn có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường.

Y tế học đường nhà trường luôn xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm cho giáo viên, học sinh. Trường có đội thanh niên xung kích thường xuyên kiểm tra, đánh giá, nhắc nhở kịp thời. CBGVNV, HS của trường có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất trật tự, an ninh.

3. Điểm yếu

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường ít được tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các tệ nạn xã hội...

- Việc đảm bảo trật tự giao thông khu vực ngoài cổng trường còn gặp nhiều khó khăn do cổng trường đối diện với văn phòng mở, có nhiều hộ kinh doanh cá

thể, quán internet ... nên mật độ giao thông rất đông vào đúng giờ đi học và tan tầm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phối hợp tốt với Công an thành phố Thái Nguyên, xã Sơn Cẩm; trung tâm y tế... tổ chức tuyên truyền cho học sinh các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường.

- Trong từng năm học, tập thể đội ngũ nhà trường tiếp tục tích cực và thường xuyên phối hợp với các tổ chức ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không để xảy ra hiện tượng phân biệt, kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực học đường.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Đạt/ Không đạt	Đạt/ Không đạt	Đạt/ Không đạt	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	_____	_____
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt			

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 1

1. Điểm mạnh nổi bật

Công tác tổ chức, quản lý của nhà trường đúng theo Điều lệ trường THPT. Các bộ phận: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các Hội đồng, tổ chuyên môn, tổ Văn phòng đều hoạt động đồng bộ dưới sự lãnh đạo của Chi bộ.

Các bộ phận trong của nhà trường trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau tích cực. Điều đó đã làm nên sức mạnh to lớn, tạo đà cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

- Trong xây dựng chiến lược phát triển còn một số nội dung chưa chi tiết, cụ thể nên tính khả thi chưa cao. Hoạt động của hội đồng trường có lúc còn chông chéo nhiệm vụ.

- Nội dung, hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn còn chưa phong phú và đa dạng; tính sáng tạo chưa cao.

- Công tác phối hợp với công an xã, huyện để đảm bảo trật tự giao thông khu vực cổng trường, an ninh trật tự khu vực trường chưa thường xuyên.

3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 1

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
1.1	Đạt	Đạt	Đạt	
1.2	Đạt	Đạt	_____	
1.3	Đạt	Đạt	Đạt	
1.4	Đạt	Đạt	Đạt	
1.5	Đạt	Đạt	Không đạt	
1.6	Đạt	Đạt	Đạt	
1.7	Đạt	Đạt	_____	
1.8	Đạt	Đạt	_____	
1.9	Đạt	Đạt	_____	
1.10	Đạt	Đạt	_____	

4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 2: 10/10.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 4/5.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 1/5

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, năng lực, kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ; có đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, luôn tâm huyết - trí tuệ và hiệu quả trong công việc.

Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 2 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học phổ thông. Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao; Có năng lực tổ chức quản lý nhà trường, có sức khỏe đảm bảo công tác [H8-2.1-02]; [H8-2.1-01]

b) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá đạt Chuẩn theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT, chỉ đạo nhà trường thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đã đạt thành tích “Tập thể Lao động Xuất sắc”; “Tập thể Lao động Tiên tiến” [H2-1.2-02]; [H2-1.2-07].

c) Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng phụ trách các lĩnh vực giáo dục được dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GDĐT tổ chức như: Bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn phần mềm quản lý giáo dục, đạo đức nhà giáo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông [H8-2.1 - 02].

Mức 2

a) Lãnh đạo nhà trường có 5 năm liên tiếp được đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt ở mức khá trở lên. [H8-2.1- 01].

b) Lãnh đạo nhà trường thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn, học tập Nghị quyết TW Đảng theo quy định hằng năm. Được cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh trong trường tín nhiệm, tin yêu. [H8- 2.1- 02].

Mức 3: Lãnh đạo nhà trường có 5 năm liên tiếp được đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt ở mức tốt [H8-2.1- 01]..

2. Điểm mạnh

- Lãnh đạo nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường THPT và được đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo quy định. [H8-.2.1-01].

- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị, yêu cầu đổi mới giáo dục, vị trí đang đảm nhiệm [H8-.2.1-01].

3. Điểm yếu

- Là trường hạng 1, nhưng hiện nay chỉ có 1/4 đồng chí trong Ban giám hiệu có trình độ Cao cấp lý luận chính trị.

- Năng lực sử dụng ngoại ngữ của các đồng chí trong Ban giám hiệu còn chưa đồng đều. Trong việc tổ chức thực hiện triển khai nhiệm vụ đôi lúc chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo Lãnh đạo nhà trường tiếp tục tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống để quản lý nhà trường tốt hơn nữa nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia các lớp bồi dưỡng tiếng Anh để nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh, đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong công tác quản lý và trong công tác giáo dục hiện nay.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	c	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên

Mức 1

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có

ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 62 giáo viên biên chế, 01 giáo viên hợp đồng, đủ số lượng, cơ cấu giáo viên thực hiện chương trình giáo dục cho 24 lớp. [H8-2.2-01].

b) Nhà trường có 53/53 GV có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên (*trong đó có 15 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ*); 100% giáo viên đạt chuẩn theo quy định. [H8-2.2-01].

c) Nhà trường có 37 giáo viên THPT hạng 3; 16 giáo viên THPT hạng 2, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT và được đánh giá ở mức đạt trở lên theo Khoản 1, 2, 3 Điều 9 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT [H8- 2.2-03].

Mức 2

a) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo [H8-2.2-02]. Trong 05 năm liên tiếp, tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn luôn được duy trì ổn định, tăng dần theo lộ trình, phù hợp với chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng; nhà trường hiện có 19 cán bộ, giáo viên có trình độ Thạc sĩ [H8- 2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo Khoản 1, 2 Điều 9 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT [H6-1.7-02].

BẢNG SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN HÀNG NĂM

Năm học	GV	XL Xuất sắc		XL Khá		XL Đạt		Xếp loại từ đạt trở lên	
		Số	%	Số	%	Số	%	Số	%
2015-2016	64	23	35.9%	41	64.06%	0	0%	64	100%
2016-2017	61	23	37.7%	38	62.29%	0	0%	61	100%
2017-2018	58	24	41.37%	34	58.62%	0	0%	58	100%
2018-2019	62	29	46.7%	33	53.22%	0	0%	62	100%
2019-2020	62	43	69,35%	19	30,64	0	0%	62	100%

c) Tập thể giáo viên trường luôn thực hiện nghiêm túc các quy định của ngành, đơn vị. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H8- 2.2-03].

CBGV nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Hằng năm, nhà trường tổ chức cho học sinh các khối đi thực tế trải nghiệm và tổ chức tốt hoạt động hướng nghiệp cho học sinh; nhiều giáo viên có khả năng hướng dẫn học sinh NCKH, đạt giải trong các cuộc thi NCKH cấp tỉnh. [H8 -2.2-04]; [H8-2.2-05].

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có: 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có tỉ lệ tính trung bình 5 năm là 32% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt theo Khoản 1, Điều 9: Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT [H18-2.2-03].

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có 52 CBGV viết sáng kiến kinh nghiệm, 07 CBGV hoàn thành chương trình thạc sĩ, 12 CBGV thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 05 CBGV hướng dẫn HS NCKH có nhiều đề tài đạt giải cấp tỉnh [H8-2.2-01].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT hạng 3 trở lên, trong đó có 16 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT hạng 2.

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm và tâm huyết với nghề; Luôn thường xuyên tự bồi dưỡng và bồi dưỡng để nâng cao năng lực bản thân. Nhà trường đã phân công giáo viên phụ trách công tác Đoàn Thanh niên, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo theo quy định. Hằng năm, nhà trường luôn tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và có học sinh đạt giải NCKH cấp tỉnh.

3. Điểm yếu

- Một số GV trình độ tiếng Anh, Tin học còn hạn chế nên việc ứng dụng CNTT vào dạy học chưa hiệu quả. Một số GV trẻ còn thiếu kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục HS.

- GV của nhà trường tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn HS NCKH còn ít, chỉ tập trung vào một số GV bộ môn công nghệ, vật lí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tạo điều kiện cho GV đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn. Động viên GV tham gia các lớp bồi dưỡng về Tin học, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề nhằm nâng cao trình độ cho GV.

- Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên nâng dần tỷ lệ giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, GV hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tự bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ giáo viên và nhân viên.

- Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho GV làm công tác kiêm nhiệm, tạo mọi điều kiện để các đồng chí triển khai kế hoạch và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

b) Trình độ, chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn nghiệp vụ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhân viên phục vụ của nhà trường được thực hiện theo đề án số 26/ĐA-THKH, ngày 02/08/2014, đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức; Số 34/ĐA- THKH, ngày 18/08/2017 đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở GDĐT Thái Nguyên [H1-1.1-03].

Nhân viên có trình độ đào tạo và nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ của trường THPT [H8-2.3-01]; [H8-2.3-02].

b) Nhân viên được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn:

Đối với nhân viên văn thư thực hiện việc sắp xếp, phân phối, chuyển giao và quản lý các văn bản đi, đến, quản lý hồ sơ của đơn vị.

Kế toán kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ, quản lý sử dụng tài sản công. Nhân viên thiết bị - thí nghiệm kiểm tra đồ dùng dạy học trên lớp của giáo viên, giới thiệu đồ dùng học tập mới, kiểm tra, vệ sinh đồ dùng học tập, thiết bị trên các phòng học; Thực hiện công việc thí nghiệm chỉ dẫn, giám sát chất lượng nguyên vật liệu, các loại mẫu liên quan, đảm bảo thiết bị phòng thí nghiệm, báo cáo kết quả công việc cho cấp quản lý. Nhân viên thư viện mua sách báo, tạp chí, cho mượn giáo trình tài liệu, sách giáo khoa, sách chuyên ngành theo quy định của nhà trường. Nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe cho CBGVNV và học sinh nhà trường [H1-1.1-03].

c) Nhân viên của nhà trường hoàn thành những nhiệm vụ được giao. [H8-2.2-03].

Mức 2

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định trước đó [H8-2.2-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tới thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H8-2.2-02].

Mức 3

a) Nhân viên kế toán, văn thư, thủ quỹ, thư viện, y tế học đường, thiết bị - thí nghiệm có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao [H8-2.2-02].

b) Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công [H8-2.3-05].

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ nhân viên của nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại điều lệ trường THPT và được đánh giá, phân loại viên chức đạt từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị, yêu cầu đổi mới giáo dục, vị trí đang đảm nhiệm.

3. Điểm yếu

Thư viện cần có kế hoạch bổ xung các đầu sách mới đa dạng kịp thời. Công tác thư viện, thiết bị thí nghiệm cần khoa học, linh hoạt, kịp thời hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường, CBGVNV tiếp tục tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống để phục vụ tốt công tác dạy và học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Có kế hoạch tự học, tự rèn bồi dưỡng nâng cao kiến thức bằng cách nghiên cứu tài liệu, truy cập thông tin trên internet, trao đổi với các trường bạn trong và ngoài tỉnh để nắm chắc các nội dung, kiến thức để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Nhà trường đôn đốc nhân viên thư viện lập kế hoạch công tác khoa học và làm việc theo kế hoạch.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh

Mức 1

- a) Đảm bảo về tuổi theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2: Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3: Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của trường lớp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Học sinh đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định Điều lệ trường trung học [H5-1.5-03]; [H5-1.5-04].
- b) Học sinh của nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học [H5-1.5-04].
- c) Học sinh của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường trung học và Luật trẻ em cũng như các quy định khác của pháp luật [H5-1.5-04].

Mức 2: Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp, có chuyển biến tích cực [H5-1.5-04].

Mức 3: Có học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của trường lớp [H9-5.2-03].

Học sinh sau khi ra trường đã thành lập ban liên lạc cựu học sinh, hoạt động có hiệu quả và có ảnh hưởng tích cực đến nhà trường [H8-2.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ học sinh ngoan, có ý thức tổ chức kỷ luật, có ý chí phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện để đạt được những thành tích cao.

100% HS của trường đáp ứng được yêu cầu quy định về độ tuổi và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Đa số HS thực hiện tốt nội quy của nhà trường, giao tiếp, ứng xử có văn hóa.

Tỉ lệ học sinh giỏi cao; học sinh giỏi cấp tỉnh ở nhiều môn; nhiều học sinh sau khi tốt nghiệp đổ vào những trường đại học uy tín trong nước.

3. Điểm yếu

Một bộ phận nhỏ học sinh ý thức học tập và rèn luyện chưa cao.

Một số học sinh mất kiến thức căn bản ở các lớp dưới, không theo kịp chương trình dẫn đến chán học, ham chơi.

Một số CMHS chưa có biện pháp giáo dục học sinh thích hợp, còn có tâm lý giao khoán cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường đặc biệt là Ban đại diện CMHS để giúp HS thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường. Phân công, lựa chọn những GVCN lớp là người có năng lực và tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến lớp và có những giải pháp hữu hiệu trong giáo dục HS.

Nhà trường tiếp tục tăng cường hơn nữa các biện pháp giáo dục hạnh kiểm đối với những học sinh cá biệt bằng việc tuyên truyền thuyết phục, cảm hóa và phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh.

Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém; tổ chức nhiều hoạt động sinh hoạt lành mạnh nhằm lôi cuốn, góp phần giáo dục toàn diện học sinh.

3. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 2

1. Điểm mạnh nổi bật

Ban giám hiệu nhà trường có trình độ, năng lực và kinh nghiệm quản lý; đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, tâm huyết với nghề, tỉ lệ giáo viên vượt chuẩn cao; nhân viên của nhà trường luôn nỗ lực khắc phục những khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ; học sinh của nhà trường có ý thức học tập, rèn luyện và đạt kết quả cao.

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

Một số học sinh mất kiến thức căn bản ở các lớp dưới, không theo kịp chương trình dẫn đến chán học, ham chơi. CMHS chưa có biện pháp giáo dục học sinh thích hợp, còn có tâm lý giao khoán cho nhà trường nên ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 2

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
2.1	Đạt	Đạt	Đạt	
2.2	Đạt	Đạt	Đạt	
2.3	Đạt	Đạt	Đạt	
2.4	Đạt	Đạt	Đạt	

4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 2: 4/4.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 4/4.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 0/3.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, thoáng mát, đảm bảo đúng quy định; công chức, viên chức và học sinh nhà trường ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn. Trường có đầy đủ khối phòng phục vụ cho học tập, các thiết bị văn phòng được nhà trường mua sắm và cung ứng đầy đủ.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động

giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2: Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3: Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Khuôn viên trường có đủ cây xanh, đảm bảo độ che phủ và được bố trí hợp lý; Khuôn viên trường luôn được vệ sinh, chỉnh trang sạch, đẹp, thoáng mát theo quy định tại Khoản 3, Điều 43, Điều lệ trường trung học [H8-3.1-03]. Nhà trường có kế hoạch triển khai thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, xây dựng xanh hóa trường học; Thường xuyên nhắc nhở giáo viên, học sinh thực hiện mô hình xanh, sạch, đẹp, an toàn. Giáo viên và học sinh có ý thức trong việc thực hiện giữ gìn vệ sinh trường, lớp [H8-3.1-03].

b) Có cổng trường và hàng rào đúng quy định, có tác dụng bảo vệ đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, tường xây cao trên 1,5m. Cổng chính của trường có biển trường ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, theo nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 5 của Điều lệ trường trung học. Có đủ số khẩu hiệu, pa-nô mang tính giáo dục và phù hợp với yêu cầu cụ thể của nhà trường trong từng năm học [H8-3.1-03].

c) Trường có đủ sân chơi bằng phẳng và cây bóng mát. Hệ thống bãi tập bao gồm sân vận động, sân bóng chuyền... đảm bảo an toàn cho học sinh, đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh và giáo viên Nhà trường luyện tập thể dục, thể thao [H8-3.1-03].

Mức 2: Khu sân chơi, bãi tập đảm bảo cho tổ chức các hoạt động giáo dục như: buổi thể dục giữa giờ cho gần 1000 học sinh, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động thể thao, hội thi cấp trường ...[H8-3.1-03].

Mức 3: Diện tích nhà trường vượt theo quy định tại Khoản 2, Điều 43, Điều lệ trường trung học. Tổng diện tích đất của nhà trường đang sử dụng được UBND tỉnh Thái Nguyên giao quản lý và sử dụng là 14.900,2m² (tại xã Sơn Cẩm - Thành phố Thái Nguyên), đạt bình quân hơn 16m²/1 học sinh [H8-3.1-01]. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng hơn 6000 m² chiếm khoảng 40,2% tổng diện tích sử dụng của trường [H8-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tích cực, chủ động tham mưu với các cấp để xây dựng cơ sở trường lớp khá khang trang, thoáng mát đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường THPT. Công chức, viên chức và học sinh nỗ lực trong việc bảo vệ môi trường đạt các yêu cầu xanh, sạch, đẹp, an toàn. Trường có cổng, biển tên trường, tường rào bao quanh, có sân chơi, bãi tập theo quy định. Trường đã được UBND tỉnh Thái Nguyên công nhận là trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2015.

3. Điểm yếu

Mặc dù về diện tích chung của trường vượt tiêu chuẩn quy định, đạt bình quân hơn 16m²/ học sinh, nhưng sắp xếp bố trí chưa khoa học. Một số phòng học đã xuống cấp (Khu nhà B, C). Thiếu nhà đa năng; sân tập thể dục thể thao còn thiếu mặt cỏ; cổng trường đã xuống cấp. Một số học sinh chưa có ý thức trong giữ gìn khu nhà vệ sinh, còn bỏ rác không đúng nơi quy định.

Nhà trường tuy có các trang thiết bị luyện tập tại sân tập TDTT đáp ứng được nhu cầu sử dụng nhưng chưa thực sự đầy đủ.

4 . Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực tham mưu với Sở GDĐT, UBND tỉnh Thái Nguyên xây mới các hạng mục còn thiếu, cải tạo các hạng mục đã xuống cấp.

Tiếp tục triển khai mô hình trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; tăng cường công tác kiểm tra, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

Tiếp tục sửa chữa nâng cấp và bổ sung các trang thiết bị phục vụ cho công

tác dạy – học, tập luyện TDTT của nhà trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3.2. Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3: Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có số phòng học được xây dựng tương ứng với số lớp học của trường và đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng. Khu nhà (A) gồm 12 phòng học, Khu nhà (B) bao gồm 12 phòng học. Các phòng học đảm bảo đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh (12 bộ x 4HS), 01 bộ bàn ghế của giáo viên, 01 bảng viết (bảng từ kích thước 1,2 x 3,6m), đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát (04 đến 06

quạt trần cho HS; 01 quạt tường cho GV); trang bị 01 máy chiếu/lớp. Toàn bộ hoạt động chính khóa học 1 buổi/ngày. Bộ môn: Giáo dục QPAN, giáo dục hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp học vào buổi chiều [H5-1.6- 04]; [H8-3.1-02].

b) Khu nhà (C) bao gồm các phòng học bộ môn: Vật lý, Công nghệ; Hóa học; Sinh học; Toán học; Ngữ văn, Địa lý; Lịch sử; Phòng Tin học; Phòng nghe tiếng Anh... đảm bảo đủ các phòng học bộ môn theo quy định [H5-1.6-04], [H8-3.1-02].

c) Các tổ chức, đoàn thể đều có phòng riêng: Công đoàn, Đoàn TN, Tổ tư vấn tâm lý học đường, Thư viện nằm ở vị trí khu nhà Hiệu bộ; Phòng truyền thống Nhà trường trên tầng 3 nhà hiệu bộ [H5-1.6-04]; [H8-3.1-02].

Mức 2

a) 100% các phòng học đảm bảo đúng quy cách về diện tích (hơn $1,5m^2/1HS$) [H8-3.1-02].

b) Khối phục vụ học tập: Thư viện, phòng truyền thống, phòng đoàn thanh niên; tư vấn tâm lí... có phòng riêng, đủ về diện tích theo quy định, đáp ứng yêu cầu về tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.1-08]; [H8-3.1-02].

Mức 3: Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt. 100% các phòng học có hệ thống máy chiếu, máy tính. Phòng học bộ môn đảm bảo cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị theo quy định [H5-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học 1 buổi/ ngày, đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng.

100% các phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học.

100% các phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập đảm bảo đủ các thiết bị của phòng học được quy định tại Điều 46, Điều lệ trường THPT.

3. Điểm yếu: Khu nhà A còn 04 phòng học đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn, đang hoàn thiện hồ sơ cho cải tạo, nâng cấp. Chưa có nhà đa năng phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

Khu nhà bộ môn (nhà C) đã xuống cấp. Dự kiến trong năm học 2020-2021 sẽ sửa chữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tích cực thủ tham mưu với các cấp đầu tư xây dựng, sửa chữa các phòng học đã xuống cấp trong năm 2020; trong các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục cải tạo, sửa chữa để sử dụng lâu bền.

Tăng cường công tác kiểm tra, giáo dục ý thức bảo vệ của công của học sinh, để các em có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản các thiết bị trong lớp học tốt hơn.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3.3. Khối hành chính - quản trị

Mức 1

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kì sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2: Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn; nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3: Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị và được sắp xếp hợp lý khoa học phục vụ tốt cho việc dạy và học của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ khối phòng chức năng đáp ứng đầy đủ việc dạy và học cụ thể như:

Khu nhà Hiệu bộ được bố trí hợp lý thuận tiện cho công tác quản lý; khu phòng học bộ môn (nhà C) các phòng chức năng; phòng học tin học đáp ứng vệ

sinh trường học theo Thông tư số 13 ngày 15/05/2016 của Bộ Y tế quy định về công tác vệ sinh trường học [H8-3.1-02].

Phòng điều hành được bố trí gần khu lớp học thuận tiện trong công tác điều hành, phòng chờ giáo viên thoáng mát, sạch sẽ được bố trí ở mỗi dãy lớp học và gần khu lớp học thuận tiện cho giáo viên nghỉ giải lao giữa các tiết học. [H8-3.1-02].

Phòng Y tế rộng 18m², được trang bị đầy đủ trang thiết bị thiết yếu, có đầy đủ cơ sở thuốc phục vụ kịp thời cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu. [H8-3.1-02].

Văn phòng được trang bị tủ hồ sơ, máy tính kết nối mạng internet, máy photô giúp hỗ trợ trong công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường. [H8-3.1-02].

Phòng họp hội đồng rộng rãi thoáng mát trang bị đầy đủ các thiết bị như điều hòa, loa đài, âm ly, máy chiếu và gần 100 chỗ ngồi họp. [H8-3.1-02].

Phòng tổ chuyên môn được bố trí phù hợp phục vụ tốt cho sinh hoạt chuyên môn. [H8-3.1-02].

Các phòng chức năng: Kế toán tài vụ; phòng họp giao ban... đều được trang bị các thiết bị tối thiểu phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường. [H8-3.1-02].

Có hồ sơ thiết kế xây dựng [H8-3.1-02]. Sơ đồ tổng thể của nhà trường [H8-3.1-02]. Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục [H5-1.6-04].

Hàng năm có kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị phục vụ khối hành chính [H8-3.5-03].

b) Khu để xe

Nhà trường có khu để xe cho CBGVNV riêng biệt, khu vực để xe của học sinh mới được sửa chữa đầu năm 2020 được bố trí thuận tiện, an toàn cho từng khối, lớp; có đội tự quản hướng dẫn các học sinh xếp xe, giao nhận xe các buổi học; có quy định học sinh không được đi xe trong sân trường, việc quản lý nhà xe được tính vào thi đua hằng tuần [H8-3.3-05].

c) Hằng năm có kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị phục vụ khối hành chính [H8-3.2-03]; Biên bản kiểm kê tài sản [H5-1.6-08]; Hình ảnh nhà để xe học sinh [H8-3.2-04]; Sổ quản lý tài sản [H6-1.6-04].

Mức 2: Khối hành chính được thiết kế theo quy định, thuận tiện cho việc sử dụng. [H8-3.1-02]. Khu căng tin được bố trí hợp lý sạch sẽ vệ sinh. [H8-3.2-04]. Khu nhà Hiệu bộ được bố trí hợp lý thuận tiện trong công tác quản lý [H8-3.1-02].

Văn phòng trường được lắp đặt máy tính nối mạng internet phục vụ cho công tác quản lý điểm cũng như các hoạt động giáo dục của nhà trường [H8-3.1-02].

Có phòng Hiệu trưởng riêng [H8-3.1-02]; các Phó hiệu trưởng có phòng riêng [H8-3.1-02].

Phòng Y tế rộng 18m², trang bị đầy đủ trang thiết bị thiết yếu, có đầy đủ cơ sở thuốc phục vụ kịp thời cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu [H23-3.3-02].

Phòng Bảo vệ đảm bảo các điều kiện an toàn, dễ kiểm soát ra vào trong và ngoài nhà trường [H8-3.1-02].

Phòng chờ giáo viên được bố trí gần khu lớp học, được sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ [H8-3.2-02].

Mức 3: Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học, phục vụ tốt cho việc dạy và học của nhà trường [H8-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được cung cấp đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học, nhân viên phụ trách thiết bị có Bằng chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn;

Có đầy đủ các phòng học bộ môn, có trang thiết bị hiện đại, được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị thí nghiệm đã cũ, không đồng bộ nên việc sử dụng trong giảng dạy chưa được hiệu quả. Các thiết bị của phòng thí nghiệm được cấp chỉ đạt ở mức tối thiểu, sử dụng trong dạy học còn gặp nhiều hạn chế.

Nhà trường chưa có nhà đa chức năng, chưa có phòng học tiếng và một số thiết bị đang xuống cấp. Vì vậy, nhà trường còn gặp khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động chung cho học sinh và giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đề nghị cấp trên cấp kinh phí cải tạo, sửa chữa. Lập kế hoạch khai thác sử dụng thiết bị thí nghiệm hợp lý đảm bảo cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Tăng cường đầu tư kinh phí để sửa chữa và mua sắm bổ sung các thiết bị cho khối hành chính - quản trị.

Huy động các nguồn lực để bổ sung các thiết bị, tu bổ, sửa chữa các hạng mục, tăng cường thêm trang thiết bị, công nghệ đảm bảo thực hiện tốt, hiệu quả công tác quản trị của nhà trường, phát triển phù hợp với xu thế của cách mạng công nghiệp 4.0.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Khu vệ sinh

Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt dành cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm với môi trường xung quanh;

Khu vệ sinh được thiết kế tại các tầng cuối khu lớp học và sau các khu nhà lớp học A, B thuận tiện cho học sinh sử dụng [H8-3.2-02].

b) Hệ thống thoát nước, nước sinh hoạt

Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường đã hợp đồng với nhà máy nước cung cấp đầy đủ nước sinh hoạt [H8-3.4-03].

Nước uống: Hợp đồng với công ty trách nhiệm hữu hạn Tấn Lộc lắp đặt dây truyền máy lọc nước đa dụng nóng, lạnh, âm có phiếu kiểm nghiệm quy chuẩn của cơ sở y tế về vi sinh vật và nước đun sôi cung cấp đầy đủ cho CBGVNV cũng như HS [H8-3.4-03].

c) Thu gom rác thải

Công tác vệ sinh trường lớp: hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng các lớp luân phiên vệ sinh lớp, vệ sinh khu vực, vệ sinh nhà vệ sinh, làm sạch cảnh quan môi trường sư phạm. Nhà trường chủ động xử lý và phân loại rác thải, kết hợp với Công ty Môi trường và Đô thị Thành phố Thái Nguyên thu gom vận chuyển rác thải hằng ngày, đảm bảo vệ sinh môi trường [H8-3.4-04].

Mức 2

a) Khu vệ sinh

Đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và thuận tiện cho sử dụng như: nhà trường có khu vệ sinh riêng dành cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm; Khu vệ sinh được thiết kế sau các khu lớp học để tiện cho sử dụng [H8-3.2-02].

b) Hệ thống cấp nước sạch

Có hệ thống cấp và thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống cấp nước sinh hoạt: Nhà trường đã hợp đồng với nhà máy nước cung cấp đầy đủ nước sinh hoạt. [H8-3.4-01]; [H8-3.4-02].

Thu gom rác thải: Nhà trường chủ động xử lý và phân loại rác thải, kết hợp với Công ty Môi trường và Đô thị Thành phố Thái Nguyên thu gom vận chuyển rác thải hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế [H8-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống cây xanh đảm bảo độ che phủ, có đủ trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác vệ sinh môi trường. Đã lắp đặt hệ thống lọc nước uống đa dụng nóng, lạnh, ấm cung cấp đầy đủ nước uống cho học sinh ấm về mùa đông, mát về mùa hè.

Nhà trường đã hợp đồng với công ty Môi trường và Đô thị Thành phố Thái Nguyên thu gom những rác thải. Chủ động xử lý rác thải, không để ứ đọng gây ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường, môi trường luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

3. Điểm yếu

Ý thức của học sinh trong công tác giữ gìn vệ sinh môi trường chưa cao, còn vứt rác chưa đúng nơi quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường kiểm tra giám sát công tác vệ sinh môi trường, tuyên truyền ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, kết hợp với GVCN nhắc nhở học sinh duy trì tổng vệ sinh lớp học và tính vào điểm thi đua hàng tuần của lớp.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	_____	_____
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt			

Tiêu chí 3.5. Thiết bị

Mức 1

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê sửa chữa.

Mức 2

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3: Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị để hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Có đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động dạy và học của nhà trường [H5-1.6-04].
- b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy và học tối thiểu theo quy định [H5-1.6-04].
- c) Hằng năm các thiết bị kiểm kê định kỳ, có biên bản giao nhận có chữ ký của người sử dụng [H5-1.6-04].

Có kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời đáp ứng cho công tác dạy và học của Nhà trường [H5-1.6-04].

Có sổ theo dõi quản lý tài sản theo quy định [H5-1.6-04].

Biên bản kiểm kê tài sản các năm [H5-1.6-03].

Thống kê các thiết bị được sửa chữa hằng năm [H5-1.6-04].

Hóa đơn sửa chữa các thiết bị [H8-3.5-03].

Mức 2

- a) Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ tốt cho công tác quản lý,

hoạt động dạy và học [H5-1.6-05].

Nhà trường có 03 hợp đồng kết nối Internet, có hóa đơn thanh toán tiền điện thoại hằng tháng.

Có sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục [H5-1.6-04].

Nhà trường có hóa đơn, hợp đồng mua đồ dùng, thiết bị giáo dục hằng năm [H11-1.6-04].

Biên bản kiểm kê tài sản các năm [H5-1.6-03].

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

c) Hằng năm các thiết bị được bổ sung, nhà trường khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học [H5-1.6-04].

Mức 3

Thiết bị dạy học, thiết bị tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H5-1.6-04]. Có sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục [H5-1.6-04]. Có đầy đủ sổ dự giờ, biên bản kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn... [H9-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT, các thiết bị dạy học đáp ứng được yêu cầu trong công tác giảng dạy và học tập.

Hằng năm nhà trường được cung cấp đầy đủ trang thiết bị văn phòng, kịp thời mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ tốt cho nhu cầu dạy và học cũng như nghiên cứu khoa học.

Nhà trường có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website luôn cập nhật các tin tức, hoạt động, kết quả học tập của HS đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị chưa phù hợp với mục đích sử dụng, chất lượng chưa tốt nên dễ hư hỏng, các thiết bị được cấp về thiếu đồng bộ nên việc sử dụng trong giảng dạy chưa được hiệu quả.

Các thiết bị của phòng thí nghiệm được cấp chỉ đạt ở mức tối thiểu nên trong

quá trình sử dụng còn gặp nhiều hạn chế.

Đồ dùng dạy học tự làm còn hạn chế về số lượng và chất lượng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đề nghị cấp trên cấp kinh phí cải tạo, sửa chữa.

Lập kế hoạch khai thác sử dụng thiết bị thí nghiệm hợp lý đảm bảo cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Tăng cường công tác kiểm tra, có kế hoạch sửa chữa, mua bổ sung thiết bị hằng năm để phục vụ cho công tác giảng dạy, khuyến khích giáo viên làm đồ dùng dạy học, tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học, thi thiết bị thí nghiệm giỏi.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	c	Đạt	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2: Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3: Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ

thông máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ hằng năm, các tổ chuyên môn lập kế hoạch mua sắm, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh, ảnh giáo dục, băng đĩa, giáo khoa phục vụ hoạt động nghiên cứu và dạy học của nhà trường [H8-3.6-01].

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh [H8-3.6-01].

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H8-3.6-01].

Mức 2: Thư viện của nhà trường đạt thư viện chuẩn [H8-3.6-03].

Mức 3: Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H8-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Thư viện có vị trí không gian thoáng mát, rộng rãi đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu giảng dạy của giáo viên và học sinh nhà trường.

Thư viện trường đạt danh hiệu “Thư viện trường học đạt chuẩn”; có phòng đọc, có kho sách riêng biệt; nhà trường có các tủ sách giáo khoa, sách pháp luật, sách tham khảo; đầy đủ hồ sơ quản lý theo quy định; hằng năm, nhà trường chú trọng đến việc bổ sung sách, tài liệu tham khảo... cho thư viện của trường; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động thư viện; thiết lập các loại sổ sách quản lý, cho GV, HS mượn sách báo, tài liệu theo quy định. Thư viện có kế hoạch hoạt động cụ thể hằng tháng trong năm học; luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho GV, HS mượn và đọc sách, báo hằng ngày. Hằng năm, trường có tiến hành kiểm kê thư viện theo quy định.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí dành cho hoạt động thư viện chưa nhiều nên việc cung cấp, bổ sung các sách tham khảo mới phù hợp với yêu cầu thời đại còn hạn chế, chưa được thường xuyên

Học sinh đến với thư viện nhà trường chưa nhiều, chưa khai thác hết được vốn tài liệu có trong thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác giới thiệu sách, báo đến với giáo viên và học sinh. Liên hệ với các Nhà xuất bản, các Công ty sách và Thiết bị trường học, bổ sung tài liệu cho thư viện thêm phong phú, thu hút bạn đọc đến với thư viện ngày càng nhiều.

Tiếp tục tăng cường công tác giới thiệu sách, báo đến với GV và HS. Kêu gọi sự ủng hộ sách báo từ GV, HS nhằm bổ sung cho thư viện thêm phong phú, nhằm mục đích thu hút bạn đọc đến với Thư viện ngày càng nhiều hơn.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Không Đạt	

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 3

1. Điểm mạnh nổi bật

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt việc quản lý tài sản theo quy định và huy động được các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục; không ngừng hoàn thiện cơ sở vật chất. Đến nay nhà trường cơ bản đủ các phòng học, các công trình phụ trợ và thiết bị dạy học. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có đủ diện tích khuôn viên theo quy định, có rào quanh tường đảm bảo an ninh tốt, có sân luyện tập thể dục, thể thao.

Nhà trường có đủ về số lượng và đảm bảo quy cách của phòng học, bàn ghế, bảng viết, ánh sáng.

Trong năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo, nhà trường tăng cường quản lí, khai thác sử dụng có hiệu quả các khối phòng học và khối nhà Hiệu bộ; tiếp tục đầu tư trang bị thêm các thiết bị y tế nhằm đảm bảo tốt hơn nữa yêu cầu công tác y tế trong trường học.

Nhà trường có khu vệ sinh, nhà xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh đảm bảo sạch sẽ, an toàn, thuận tiện.

Nguồn cung cấp nước cho giáo viên và học sinh đảm bảo vệ sinh theo quy định của ngành Y tế.

Khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

Nhà trường đã có thư viện, có 01 cán bộ thư viện chuyên trách.

Nhà trường đã 03 đường kết nối internet tốc độ cao.

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

Nhà trường đã có đủ số phòng học, tuy nhiên một số lớp học khu vực nhà B chưa đảm bảo theo quy định do xuống cấp, không đảm bảo an toàn.

Ý thức bảo vệ tài sản và cảnh quan môi trường của học sinh còn hạn chế.

3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 3

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
3.1	Đạt	Đạt	Đạt	
3.2	Đạt	Đạt	Đạt	
3.3	Đạt	Đạt	Đạt	
3.4	Đạt	Đạt	—	
3.5	Đạt	Đạt	Đạt	
3.6	Đạt	Đạt	Không đạt	

4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 2: 6/6.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 4/5.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 01/5.

Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2: Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn; tuyên truyền; phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3: Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Vào đầu các năm học, nhà trường đã chỉ đạo các lớp họp toàn thể cha mẹ học sinh để bầu ra Ban đại diện CMHS của các lớp gồm 3 thành viên. Các thành viên Ban đại diện CMHS lớp đều là những phụ huynh nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn và nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh. Sau đó nhà trường tổ chức Đại hội CMHS để bầu ra Ban đại diện CMHS nhà trường [H9-4.1-01]. Ban đại diện CMHS lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường luôn có các kế hoạch hoạt động cụ thể, đồng thời luôn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện CMHS được quy định tại thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011.

b) Nhà trường và Ban đại diện CMHS đã xây dựng quy chế phối hợp và thống nhất kế hoạch hoạt động [H9-4.1-02]. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ các năm học, nhà trường luôn quan tâm, chú trọng và tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, địa điểm để Ban đại diện CMHS hoạt động. Ban đại diện CMHS trường và Ban đại diện CMHS các lớp thực hiện đúng quy định

cũng như Nghị quyết đầu năm học đã đề ra, có kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng năm học [H9-4.1-03].

c) Trong một năm học, nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ với toàn thể cha mẹ học sinh 3 lần/năm để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS, nhà trường thường xuyên đóng góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS [H9-4.1-01]. Ban đại diện CMHS nhà trường xây dựng Quy chế phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường [H9-4.1-02].

Mức 2: Ban đại diện CMHS nhà trường phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong thực hiện các nhiệm vụ, các hoạt động giáo dục theo đúng kế hoạch đề ra [H9-4.1-02]; [H9-4.1-05]. Đồng thời nhà trường còn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Làm tốt công tác vận động học sinh đến trường, vận động học sinh đi học trở lại [H9-4.1-03].

Mức 3: Ban đại diện CMHS nhà trường luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS [H1-1.1-02]; [H9-4.1-02]; [H9-4.1-03]. Phụ huynh nhà trường ủng hộ, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó và các hoạt động khác của nhà trường [H9-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Các thành viên Ban đại diện CMHS của nhà trường, các lớp rất nhiệt tình và tâm huyết trong các hoạt động. Ban đại diện CMHS nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, kết hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội; làm tốt công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông...Ban đại diện CMHS có kế hoạch phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường trong việc tuyên truyền đến phụ huynh học sinh có trách nhiệm quản lý, giáo dục đạo đức học sinh.

Ban đại diện CMHS thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS, phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn,

động viên cán bộ giáo viên, nhân viên tích cực nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện.

3. Điểm yếu

- Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS ở một số lớp chưa bám sát thực tế. Một số CMHS chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc quản lý giáo dục, nhắc nhở con em mình thực hiện đúng nội quy trường lớp và học tập ở nhà.

- Công tác lưu trữ các biên bản họp, danh sách hội CMHS còn chưa đầy đủ, thiếu một số năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Định hướng bầu chọn các bậc phụ huynh có điều kiện về thời gian, cũng như có khả năng tổ chức, hoạt động, có năng lực, nhiệt tình vào Ban đại diện CMHS để phát huy vai trò, hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh. Tăng cường trao đổi, nắm bắt thông tin từ phía học sinh và phụ huynh để có những biện pháp giáo dục thích hợp và điều chỉnh kịp thời, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đề ra. Ban đại diện CMHS thống nhất với nhà trường xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng đối với học sinh có thành tích cao trong học tập.

Nhà trường và Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch cụ thể đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đề ra. Ban đại diện CMHS thống nhất với nhà trường xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng đối với các Ban đại diện CMHS lớp, CMHS đã có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3: Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường luôn chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với: Công đoàn; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường; các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường như Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ, Hội cựu học sinh, Hội cựu giáo chức,... của thành phố, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục [H1-1.1-

04]; [H3-1.3-05].

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh [H9-4.2-01].

b) Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Trong các hoạt động của nhà trường đều có sự chung tay góp sức, sự phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể [H3-1.3-04]; [H3-1.3-05]; [H3-1.3-06]; [H3-1.3-01]. Nhà trường luôn tổ chức các cuộc họp và thông qua các phương tiện truyền thông để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H9-4.2-01]; [H9-4.2-02].

c) Trong những năm qua, nhà trường đã có kế hoạch trong việc phối hợp giữa nhà trường với tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Hằng năm nhà trường đã nhận được sự ủng hộ về tinh thần và vật chất của các nhà hảo tâm, các cựu học sinh, các tổ chức doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa. Đây là nguồn động viên lớn đối với thầy và trò nhà trường. Sự đóng góp đó đã được bộ phận tài chính nhà trường thống kê đầy đủ, rõ ràng vào sổ theo dõi ghi nhận sự ủng hộ về tinh thần, vật chất của tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân với các hoạt động giáo dục [H9-4.1-04].

Mức 2

a) Nhà trường luôn chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường [H5-1.3-01]; [H3-1.3-02]. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh [H9-4.2-01].

b) Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể

thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh, chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hóa ở địa phương [H2-1.2-06]; [H3-1.3-06]; [H9-4.2-01]; [H9-4.2-02].

Mức 3: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các Ban ngành đoàn thể thực hiện các hoạt động giáo dục; nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu cơ quan văn hóa và là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương [H9-4.1-02]; [H9-4.2-01]; [H9-4.2-02]; [H9-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu

- Sự ủng hộ về vật chất của tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, các cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường còn ở mức độ hạn chế.

- Hoạt động chăm sóc gia đình có công với cách mạng và tổ chức tuyên truyền ngoài xã hội chưa rộng, hạn chế.

- Quy chế phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể khác có chỗ còn chưa khớp, nội dung công việc còn chồng chéo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường phối hợp có chặt chẽ với tổ chức đoàn thể, các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Tăng cường phối hợp quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức xã hội ngoài trường.

- Nhà trường sẽ tiếp tục tăng cường giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa dân tộc với học sinh với các giải pháp cụ thể:

+ Tổ chức đi tham quan thực tế một số di tích lịch sử

+ Tổ chức chăm sóc khu di tích lịch sử địa phương

+ Tăng cường hoạt động tổ chức cho HS tham gia việc chăm sóc, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 4

1. Điểm mạnh nổi bật

Trên cơ sở thực hiện tốt các mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, trong những năm qua nhà trường đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học và góp phần to lớn vào những thành tích của nhà trường.

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

- Nhà trường cần làm tốt công tác tuyên truyền và xây dựng các kế hoạch của nhà trường một cách cụ thể, hiệu quả hơn để có thể vận động được sự ủng hộ hơn nữa về tài chính, vật chất của các cá nhân, các doanh nghiệp tư nhân sống trên địa bàn đối với nhà trường.

- Ban đại diện CMHS trách nhiệm nhưng thiếu điều kiện về thời gian hoạt động. Nhiều CMHS chưa tích cực phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con.

- Công tác lưu trữ các văn bản còn sơ sài, chưa khoa học.

3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 4

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
4.1	Đạt	Đạt	Đạt	
4.2	Đạt	Đạt	Đạt	

4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 2: 2/2.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 2/2.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 0/2.

Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Trường THPT Khánh Hòa nằm trên địa bàn xã Sơn Cẩm khu vực phía Bắc trung tâm Thành phố Thái Nguyên, các hoạt động giáo dục đã được triển khai toàn diện, từ việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo đúng quy định; các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp được chú trọng, quan tâm; học sinh được hình thành và phát triển kỹ năng sống toàn diện... mọi mặt giáo dục của nhà trường đạt kết quả tốt.

Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 3: Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thực hiện chỉ thị về nhiệm vụ trọng tâm của năm học của Bộ GDĐT, thực hiện kế hoạch thời gian năm học của UBND Tỉnh Thái Nguyên và kế hoạch thực hiện năm học của Sở GDĐT Thái Nguyên, nhà trường có kế hoạch từ đầu năm học cho các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường xây dựng kế hoạch cá nhân để thực hiện các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu giáo dục. [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Đầu năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học của Bộ, của Sở và Nghị quyết của Hội nghị cán bộ viên chức để chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giảng dạy, giáo dục theo sự phân công [H3-1.4-03]. Căn cứ khung phân bố chương trình của Bộ GDĐT, giáo viên thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định; không cắt xén chương trình [H3-1.4-03]; [H9-5.1-01].

b) Nhà trường đã và đang vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Các đồng chí cán bộ giáo viên và học sinh tham gia cuộc thi “*Dạy học theo chủ đề tích hợp*” và cuộc thi “*Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn*” đều đạt được giải cao. [H9-5.1-02].

c) Nhà trường thực hiện việc đổi mới kiểm tra đánh giá HS theo tinh thần chỉ đạo của Ngành. Cụ thể, nhà trường đã tổ chức kiểm tra tập trung các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, GDCD, Tiếng Anh ở các khối lớp. Đề kiểm tra bám sát vào chuẩn kiến thức, kỹ năng theo mức độ: nhận biết - thông hiểu - vận dụng thấp - vận dụng cao. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Việc đánh giá học sinh không chỉ thông qua các bài kiểm tra viết, kiểm tra miệng, mà còn thông qua những hoạt động tích hợp liên môn, tiết học trải nghiệm thực tế, học sinh làm dự án... căn cứ cho điểm không chỉ phụ thuộc vào kết quả, sản phẩm của học sinh, mà còn là thái độ tham gia các hoạt động, khả năng làm việc nhóm...[H3-1.4-03];[H1-1.1-01];[H9-5.1-01].

Mức 2

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.1-03].

b) Đầu năm học, nhà trường tuyển sinh lớp 10 và theo nguyện vọng của HS để xếp lớp theo môn học tự chọn. Các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên bộ môn phân loại học sinh học lực yếu, kém bộ môn để có kế hoạch phụ đạo; tổ chuyên môn chọn giáo viên có năng lực, kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ lớp 10, mỗi tuần bồi dưỡng 1 đến 2 buổi cho mỗi bộ môn. Số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh được duy trì trong từng năm học là niềm tin, động lực thúc đẩy hoạt động dạy và học của toàn trường. [H1-1.1-01].

Mức 3: Đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên định kỳ, đột xuất. Nhà trường tổ chức họp toàn thể Hội đồng sư phạm 01 tháng 01 lần; tổ chức sơ - tổng kết cuối mỗi học kỳ, cuối năm. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 tuần 01 lần để rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động chuyên môn, các phong trào thi đua theo kế hoạch đã đề ra [H3-1.4-04]; [H3-1.4-05]. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dạy học theo chuyên đề, dạy học các môn khoa học bằng tiếng Anh. Các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn qua trang Trường học kết nối theo tháng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với từng thời điểm; trong xây dựng kế hoạch nhà trường đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học đảm bảo đúng chất lượng và đúng tiến độ chương trình. Giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; đánh giá học sinh đúng quy định đảm bảo khách quan, công bằng. Hằng năm,

nhà trường rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các HĐGD nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.

3. Điểm yếu

Công tác xây dựng kế hoạch của số ít GV còn chưa thực sự gắn với thực tiễn giảng dạy. Việc thực hiện các yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá còn chưa đồng bộ.

Kỹ năng tư duy, phản biện, làm việc nhóm của HS còn hạn chế cũng đã gây không ít khó khăn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy của GV.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục tăng cường cải tiến công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp hữu hiệu để thực tốt các kế hoạch. Tiếp tục duy trì việc kiểm tra hàng tuần, tháng của Ban giám hiệu, kết hợp với kiểm tra dân chủ của các tổ chuyên môn về việc thực hiện kế hoạch của giáo viên.

- Nhà trường tiếp tục triển khai tập huấn chuyên môn, kỹ năng, cải tiến, đổi mới công tác quản lý, điều hành khoa học để tránh bị động cho giáo viên.

- Các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch thật cụ thể, chi tiết và thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá đề ra giải pháp nâng cao chất lượng dạy học bộ môn và chất lượng giáo dục học sinh thông qua GVCN lớp.

- CBGVNV thường xuyên trau dồi kiến thức, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém luôn được nhà trường xác định là công tác trọng tâm chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Môi trường giáo dục nhà trường đảm bảo quan tâm, phát huy các năng khiếu của mỗi cá nhân học sinh là nhiệm vụ then chốt.

Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2: Học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3: Nhà trường có học sinh có năng khiếu về môn học, thể thao, được cấp thâm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đều tiến hành khảo sát phân loại học sinh. Căn cứ vào kết quả khảo sát, hướng dẫn từng tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh, HS tham gia NCKH, học sinh khó khăn về học tập với những giải pháp và chỉ tiêu cụ thể [H9-5.2-01].

Hằng năm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục mũi nhọn, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức báo cáo các chuyên đề chuyên môn. Mỗi tổ đề xuất 02 chuyên đề [H1-1.1-04].

Hằng tháng, theo quy định, tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt tổ 2 lần/tháng, tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt tổ 1 lần/tháng. Nội dung sinh hoạt: đánh giá các

công tác đã thực hiện trong tháng, rút kinh nghiệm công tác đã thực hiện, đề ra kế hoạch cho thời gian kế tiếp [H1-1.1-05].

b) Căn cứ vào kế hoạch, nhà trường đã tổ chức, thành lập đội tuyển HSG các môn văn hóa, thể dục thể thao của các khối lớp. Tổ chức thi để chọn đội tuyển tham gia dự thi các cấp. Phân công các giáo viên có kinh nghiệm, năng lực để bồi dưỡng cho đội tuyển ngay từ đầu năm học. [H9-5.2-04].

c) Mỗi học kì, nhà trường có rà soát bằng cách tổng hợp kết quả học tập, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi của từng giáo viên, từ đó rút kinh nghiệm giảng dạy, cải tiến phương pháp cho những năm học tiếp theo [H9-5.2-01].

Mức 2

Các HS có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, qua quá trình bồi dưỡng đều đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục đã đề ra [H9-5.2-01].

Mức 3: Hằng năm, những học sinh có năng khiếu về các bộ môn văn hóa, thể thao được tham gia Hội khỏe Phù Đổng, nghiên cứu khoa học, tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh và đạt giải [H9-5.2-01]; [H9-5.2-02]; [H9-5.2-03]. Nhiều năm liền nhà trường đều có tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp trên 89% [H10-5.6-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học, trong đó chú trọng đến hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Hằng năm, nhà trường đã tiến hành khảo sát, phân loại học sinh ngay từ đầu năm học cho tất cả các môn; giúp đỡ những HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động giáo dục khá đầy đủ. Ban giám hiệu luôn quan tâm sát sao đến hoạt động giáo dục HS đặc biệt HS có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Bên cạnh đó, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh cũng được BGH nhà trường quan tâm. Từ đó có kế hoạch bồi dưỡng và thành lập các đội tuyển học sinh giỏi các bộ môn văn hóa, thể thao; giáo viên có trách nhiệm cao, nhiệt tình.

3. Điểm yếu

- Một số học sinh còn chưa nỗ lực trong học tập, giáo viên đã nỗ lực nhưng kết quả thi học sinh giỏi hằng năm chưa ổn định.

- Việc giảng dạy các môn năng khiếu còn hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học các môn năng khiếu còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy những kết quả đạt được, duy trì các giải pháp đã sử dụng có hiệu quả để tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng các kế hoạch hoạt động, các câu lạc bộ để thường xuyên phát hiện HS có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật.

- Tăng cường tập huấn cho GV về công tác dạy học các môn năng khiếu. Tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động dạy học các môn năng khiếu.

- Phối hợp với gia đình động viên học sinh nỗ lực hơn trong học tập.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 5.3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2: Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường làm tốt nội dung giáo dục địa phương cho HS thông qua các hoạt động: tổ chức dạy lồng ghép trong giờ Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân. Từ đó giáo dục được cho học sinh lòng yêu nước, tự hào với truyền thống của địa phương, thường xuyên tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa đối với những gia đình trong diện chính sách, tổ chức cho học sinh đi tôn tạo cơ sở vật chất khu di tích lịch sử tại nghĩa trang liệt sỹ xã Sơn Cẩm. [H10-5.3-01].

HS nhà trường hằng năm tích cực tham gia vào các hoạt động vệ sinh môi trường; văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; trồng cây xanh trong khu vực khuôn viên nhà trường [H10-5.3-01].

b) Việc đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương được tiến hành qua các bài kiểm tra của từng môn học như môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân hoặc thông qua các hoạt động giáo dục truyền thống của Đoàn TNCS nhà trường [H10-5.3-02].

c) Định kỳ, nhà trường chỉ đạo nhóm Lịch Sử, nhóm Địa lý, Giáo dục công dân kiểm tra, rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương. Từ đó có biện pháp điều chỉnh kịp thời, đồng thời liên tục cập nhật tài liệu để điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm [H10-5.3-03].

Mức 2

Nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học của Bộ GDĐT: học phải đi đôi với hành, lí thuyết phải gắn liền với thực tiễn, giáo dục địa phương có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong dạy học bộ môn Lịch sử, Địa lí ở trường THPT. Trong những năm qua nhà trường làm tốt nội dung giáo dục địa phương cho học sinh, từ đó giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tự hào với truyền thống của Nhà trường, của địa phương và dân tộc [H31-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Thực hiện, đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GDĐT, các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Thái Nguyên. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương giúp các em có thêm vốn hiểu biết về địa phương của mình. Từ đó, giáo dục HS lòng yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về truyền thống địa phương.

Tích hợp các nội dung giáo dục địa phương vào bài học tạo hứng thú học tập, phát huy tính tích cực của HS.

3. Điểm yếu

Tư liệu về giáo dục địa phương trong thư viện chưa phong phú, việc giáo dục chủ yếu lồng ghép trong môn học. Chưa tổ chức được nhiều hoạt động để HS và GV tham quan các khu di tích văn hóa, truyền thống, lịch sử của địa phương, gắn lý thuyết với thực tiễn.

Việc rà soát, đánh giá công tác giáo dục địa phương còn chưa thường xuyên liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Những năm học học tiếp theo, Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn cần chú trọng, tăng cường công tác rà soát, đánh giá, nhằm đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp. Tổ chức cho HS tham quan, học tập các vấn đề thực tế của địa phương thông qua các chương trình như: Hành trình về nguồn, thăm các di tích lịch sử, văn hóa, giao lưu với các nhân chứng lịch sử ở quê hương giúp các em có thêm tâm nhìn và tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.

Tăng nguồn kinh phí để bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện để GV và HS có điều kiện đọc và tìm hiểu.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	_____	_____
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt			

Tiêu chí 5.4. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động tổ chức trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức ít nhất 01 hoạt động giáo dục trải nghiệm tại một địa điểm cụ thể như: ATK Định Hóa; K9 – Đá Chông; Văn Miếu Quốc Tử Giám; Đền Đô; Bạch Đằng Giang; Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử... các hoạt động giáo dục hướng nghiệp được tổ chức ít nhất 02 lần/1 năm [H10-5.4-01].

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch với sự tham gia của 100% học sinh nhà trường [H10-5.4-02].

c) Ban giám hiệu nhà trường phân công các thầy cô giáo bộ môn Lịch sử, Giáo dục công dân, Địa lý, các thầy cô giáo chủ nhiệm, Đoàn thanh niên, nhân viên Y tế học đường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cùng các em học sinh. Ngoài ra, mỗi lớp còn cử 02 phụ huynh học sinh đi cùng lớp. [H10-5.4-01], [H10-5.4-02].

Mức 2

a) Nhà trường liên hệ với các trường đại học, các tổ chức giáo dục, các chuyên gia, các diễn giả để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh các khối. GV nhà trường cũng tích cực tham gia các hoạt động hướng nghiệp đối với học sinh. Các

chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt hiệu quả thiết thực [H10-5.4-04].

c) BGH và các bộ phận liên quan thường xuyên họp định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động tổ chức trải nghiệm, hướng nghiệp. Những mặt tích cực cần phát huy, những hạn chế cần rút kinh nghiệm. Sau mỗi lần tham gia hoạt động trải nghiệm nhà trường đều đánh giá những ưu điểm và nhược điểm cụ thể để rút kinh nghiệm trong những hoạt động tiếp theo. Nhà trường còn lưu giữ những hình ảnh qua các đợt trải nghiệm [H10-5.4-03].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời và thực hiện xuyên suốt năm học, bám sát sự thay đổi xu hướng nghề nghiệp của xã hội. Các hình thức tư vấn hướng nghiệp luôn thực hiện nghiêm túc và hiệu quả.

- Phụ huynh học sinh nhất trí đồng thuận với quan điểm của nhà trường nên sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp thuận lợi.

- Học sinh nhà trường chủ động trong việc tìm hiểu các ngành nghề tương lai thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet,...

3. Điểm yếu

- Một bộ phận nhỏ các em học sinh chưa thực sự chủ động trong việc tìm hiểu, lựa chọn ngành nghề tương lai cho bản thân. Một số gia đình định hướng cho con em mình đi theo nghề nghiệp mà phụ huynh có thể xin được việc làm sau khi ra trường nhưng chưa phù hợp với năng lực, sở thích của các em, do đó năng suất lao động các em tạo ra sau này chưa cao.

- Kinh phí dành cho hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp còn eo hẹp, do đó việc tổ chức các hoạt động đôi khi còn hạn chế, đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tuyên truyền sâu rộng đến phụ huynh học sinh các hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp, đặc biệt là phụ huynh học sinh lớp 12 để CMHS hiểu được tầm quan trọng của công tác hướng nghiệp giúp các em lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở trường của bản thân.

- Huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức xã hội trong và ngoài trường để đa dạng hóa nội dung, hình thức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Ngoài ra nhà trường cũng chủ động sắp xếp về thời gian sao cho phù hợp, để HS có những buổi trải nghiệm thiết thực và ý nghĩa.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	_____	_____
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt			

Tiêu chí 5.5. Hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh

Thực hiện giáo dục toàn diện, chú trọng tổ chức các hoạt động phát triển kỹ năng sống cho học sinh... Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của phòng Chính trị-Tư tưởng Sở GDĐT Thái Nguyên, Thành đoàn Thái Nguyên, nhà trường đã xây dựng các hoạt động thiết thực và bổ ích nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh THPT.

Mức 1

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao vào các dịp lễ lớn 20/11, 22/12, 08/3, 26/3, 19/5 giúp HS có kỹ năng hợp tác, kỹ năng tổ chức, giao tiếp và hòa nhập;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3: Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn, chuyên gia khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Thái Nguyên, UBND thành phố Thái Nguyên, Tỉnh đoàn Thái Nguyên, Thành đoàn Thái Nguyên, Sở GDĐT Thái Nguyên, kế hoạch và nhiệm vụ dạy học của nhà trường, hằng năm nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H10-5.4-01]. Như các hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương; hoạt động của phong trào thanh niên như hoạt động tình nguyện, các cuộc thi “*Giai điệu tuổi hồng*”, “*Khi tôi 18*”, “*Tìm hiểu 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân Việt Nam*”, “*An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai*” ... [H10-5.5-03].

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyên biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua, các cuộc thi... nhiều cán bộ giáo viên, học sinh, Đoàn thanh niên nhà trường được tặng bằng khen, giấy khen của Trung ương Đoàn, tỉnh đoàn, thành đoàn, Sở GDĐT Thái Nguyên...[H10-5.5-03].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương Thái Nguyên và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H10-5.5-02]; [H10-5.5-03].

Mức 2

a) Thông qua các hoạt động trải nghiệm, học tập lịch sử địa phương; hoạt động của phong trào thanh niên như các hoạt động tình nguyện, các cuộc thi “*Giai điệu tuổi hồng*”, “*Tìm hiểu 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân Việt Nam*”, “*An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai*”... Học sinh đã có khả năng đánh giá được kết quả học tập và rèn luyện của bản thân thông qua viết bài thu hoạch và các bài dự thi [H10-5.3-02].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Hằng năm đều có học sinh tham gia các cuộc thi nghiên cứu KHKT, vận dụng kiến thức liên môn ở các cấp, đạt kết quả cao [H9-5.2-02].

Mức 3: Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, bước đầu học sinh đã có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ: cụ thể những năm gần đây đã có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi KHKT đạt giải cao ở cấp tỉnh [H9-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chú trọng việc hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân.

Nhiều học sinh nhà trường năng động, sáng tạo, chủ động tham gia các hoạt động phong trào, các câu lạc bộ... qua đó hoàn thiện kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng hòa nhập.

3. Điểm yếu

Việc dành thời gian tư vấn cho HS về rèn luyện kỹ năng sống chưa nhiều. Còn có một số HS hạn chế trong giao tiếp, kỹ năng ứng xử chưa thực sự tốt.

Công tác giáo dục và tư vấn về giới tính tình yêu, hôn nhân gia đình sức khỏe sinh sản vị thành niên còn chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, đặc biệt là môn học Giáo dục công dân, nhà trường và Đoàn trường chú trọng đổi mới nội dung các chương trình hoạt động như: Sinh hoạt lớp, chào cờ, sinh hoạt Đoàn, hoạt động theo chủ đề tháng. Thường xuyên tổ chức hoạt động tập thể với các chủ đề ngày càng phong phú để rèn luyện kỹ năng sống cho HS.

Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống vào nội dung bài giảng.

Hội đồng thi đua khen thưởng làm tốt việc bình xét, xếp loại HS hàng tháng, học kỳ và cả năm học, biểu dương gương người tốt việc tốt từ lớp đến trường. Tham mưu tích cực với các cấp, các ngành, các đoàn thể để tăng cường thêm về cơ

sở vật chất, phương tiện để việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 5.6. Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ hằng năm, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, Đoàn Thanh niên làm tốt công tác giáo dục và công tác chuyên môn. Kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm và học lực của học kỳ và cả năm đạt trên mức yêu cầu đề ra so với chỉ tiêu [H10-5.6-02].

b) Trong 05 năm học gần đây, tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định, theo đúng chỉ tiêu kế hoạch đề ra hằng năm [H10-5.6-01].

c) Hằng năm, sau khi tuyển sinh vào lớp 10 nhà trường căn cứ vào học lực của học sinh ở lớp 9, kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 và nguyện vọng của học sinh để phân lớp cho phù hợp với năng lực học sinh.. [H10-5.6-03].

Mức 2

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm (Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020) thể hiện bằng bảng số liệu so sánh sau [H10-5.6-02].

Bảng 1: KẾT QUẢ XẾP LOẠI HAI MẶT GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2015-2020

Năm học	Số HS	Học lực					Hạnh kiểm			
		Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
2015-2016	1017	105	498	381	33	0	869	113	27	8
	%	10.32	48.97	37.46	4.24	0	85.45	11.11	2.65	0.79
2016-2017	1008	85	446	409	65	3	829	126	47	6
	0%	8.43	44.25	40.58	6.45	0.3	82.24	12.5	4.66	0.6
2017-2018	1026	140	514	340	32	0	926	69	27	4
	%	13.65	50.1	33.14	3.12	0	90.15	6.73	2.63	0.39
2018-2019	1025	173	442	378	32	0	893	100	26	6
	%	16.88	43.12	36.88	3.12	0	87.12	9.76	2.54	0.59
2019-2020	1038	181	518	319	20	0	933	90	14	1
	%	17.4	49.9	30.7	1.93	0	89.9	8.67	1.35	0.1

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp (Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020) so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra là $\geq 89,0\%$, thể hiện bằng bảng số liệu so sánh sau [H10-5.6-01].

Bảng 2: KẾT QUẢ TỐT NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Năm học	Số lượng HS	SL Tốt nghiệp	Tỷ lệ %	Ghi chú
2015-2016	331	307	92,7	
2016-2017	315	305	96,83	
2017-2018	337	334	99,10	
2018-2019	326	292	89,57	
2019-2020	350			

Mức 3

Theo quy định, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại. Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông). Trong năm học 2016-2017, tỷ lệ học sinh giỏi dưới 10%. Tuy nhiên, căn cứ chỉ đạo về cải tiến chất lượng dạy và học, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, kết quả 2 năm học 2017-2018 và năm học 2018-2019 đã có chuyển biến và vượt yêu cầu của chỉ tiêu đề ra [H10-5.6-02].

Theo quy định, tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại. Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. Căn cứ vào 5 năm theo bảng số liệu, chỉ tiêu này vượt yêu cầu đề ra [H10-5.6-02].

- Theo quy định, tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 0,5% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. Căn cứ vào bảng 1, số học sinh yếu kém cao nhất năm 2016-2017 là 6,75% và giảm dần theo các năm đến 2017-2018, chứng tỏ chất lượng đã có những chuyển biến tích cực [H10-5.6-02].

- Tỷ lệ HS tốt nghiệp hàng năm đều đạt chỉ tiêu đề ra đầu năm của nhà trường. Năm học 2018-2019 với tỷ lệ 89,57% đây là tỷ lệ thấp hơn so với các năm trước. Nhà trường ngay từ đầu năm học 2019-2020 Cấp ủy, Ban giám hiệu quyết liệt chỉ đạo các tổ chuyên môn đánh giá lại tỷ lệ, rút kinh nghiệm cho từng môn

học; chủ động xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết cụ thể ngay từ đầu năm học; thực hiện ôn tập các môn học ngay từ tháng 9/2019; tích cực kiểm tra đánh giá HS; thực hiện kế hoạch thi thử tốt nghiệp THPT theo kế hoạch của nhà trường, sở. Đánh giá rút kinh nghiệm cho từng đợt để bổ sung kịp thời nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

c) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban

Bảng 3: HỌC SINH BỎ HỌC, LƯU BAN GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Năm học	Số HS	Số lượng HS thi lại	Số lượng HS lên lớp	Số lượng HS lưu ban	Tỷ lệ % HS lưu ban	Số lượng HS bỏ học	Tỷ lệ % HS bỏ học
2015-2016	1017	25	17	8	0,78	06	0,58
2016-2017	1008	62	46	16	1,58	02	0,19
2017-2018	1026	28	18	10	0,97	01	0,1
2018-2019	1025	27	16	11	1,07	01	0,1
2019-2020	1039	19			01	06	0,57

Theo quy định, các vùng còn lại: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học. Căn cứ bảng 1, số học sinh có học lực yếu đã được ôn tập, thi lại theo đúng quy định. Kết quả trong 5 năm, số học sinh sau khi thi lại được lên lớp là dưới 2% đảm bảo yêu cầu [H10-5.6-02].

2. Điểm mạnh

Kết quả chất lượng mặt bằng chung đã đảm bảo các chỉ báo về chất lượng giáo dục, các mục tiêu đã đề ra.

3. Điểm yếu

Một số HS chưa chăm học, thiếu ý thức tự học, tự rèn; số ít CMHS chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em, chưa tích cực phối hợp với nhà trường, GVCN để giáo dục con em tốt hơn.

Một số kĩ năng mềm của HS còn hạn chế; một số ít HS chưa xác định được mục tiêu, thiếu sự chủ động, linh hoạt trong học tập

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo giáo viên bộ môn thực hiện việc bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho HS trong từng tiết dạy để phấn đấu đạt tỷ lệ HS có xếp loại học lực giỏi; xây dựng kế hoạch đẩy mạnh việc phụ đạo HS yếu, kém phù hợp với tình hình nhà trường; tổ chức việc bàn giao, cam kết chất lượng giáo dục đầu năm học gắn trách nhiệm cho GV bộ môn và GVCN để đảm bảo kết quả xếp loại học lực của HS hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Trong các năm học, nhà trường tăng cường, tích cực phối hợp với gia đình, CMHS đề ra các giải pháp phù hợp, hiệu quả để từng bước khắc phục dứt điểm tình trạng HS lười học, học yếu.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong việc dạy và học của GV. Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên nâng cao chất lượng đội ngũ và tăng cường biện pháp quản lý của nhà trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Không Đạt	

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 5

1. Điểm mạnh nổi bật

Hằng năm nhà trường đều chú trọng các giải pháp nâng cao CLGD toàn diện cho học sinh. Vì vậy, chất lượng giáo dục của nhà trường cơ bản ổn định. Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục nghề phổ thông luôn hoạt động có nền nếp và chất lượng. Do vậy những hoạt động này đã đáp ứng được yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Trong những năm tiếp theo nhà trường cần tập trung thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất

lượng giáo dục một cách bền vững và đạt yêu cầu theo các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

Chất lượng học sinh giỏi chưa cao, tỉ lệ giải cao còn thấp.

Một số kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hợp tác của học sinh còn hạn chế.

Một bộ phận nhỏ học sinh chưa chủ động trong việc tìm hiểu, lựa chọn ngành nghề tương lai. Một số gia đình định hướng cho con em mình đi theo nghề mà phụ huynh có thể xin được việc làm sau khi ra trường, chưa phù hợp với năng lực, sở thích của các em, do đó năng suất lao động các em tạo ra sau này chưa cao.

Kinh phí dành cho hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp còn eo hẹp, do đó việc tổ chức các hoạt động đôi khi còn hạn chế.

Đánh giá việc thực hiện kế hoạch hằng tháng của các tổ chuyên môn chưa đi sâu vào các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học.

3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 5

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
5.1	Đạt	Đạt	Đạt	
5.2	Đạt	Đạt	Đạt	
5.3	Đạt	Đạt	_____	
5.4	Đạt	Đạt	_____	
5.5	Đạt	Đạt	Đạt	
5.6	Đạt	Đạt	Không Đạt	

4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 2: 6/6.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 3/4.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 1/4.

KẾT LUẬN CHUNG

Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 1933/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 08/11/2018 của Giám đốc Sở GDĐT Thái Nguyên về hướng dẫn nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục năm học 2018 - 2019, trường THPT Khánh Hòa đã triển khai các văn bản trên tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường, đồng thời cử cán bộ dự các lớp tập huấn do Sở GDĐT Thái Nguyên tổ chức. Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của đơn vị theo đúng quy trình hướng dẫn của Sở GDĐT, đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường và công bố kết quả tự đánh giá.

Quá trình TĐG của trường THPT Khánh Hòa được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan, được đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể CBGVNV nhà trường đặc biệt là sự đồng lòng hợp sức, cùng quyết tâm của các thành viên trong Hội đồng TĐG để hoàn thành nhiệm vụ TĐG chất lượng giáo dục của nhà trường.

Công tác tự đánh giá giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, thông qua mức độ yêu cầu cần đạt của từng chỉ báo, từng tiêu chí, tiêu chuẩn giúp nhà trường xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu của từng khía cạnh cụ thể trong từng hoạt động giáo dục. Từ đó đề xuất kế hoạch cải tiến chất lượng sát với những tồn tại, tạo động lực cho sự phát triển đồng bộ, không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tại thời điểm đánh giá (tháng 5/2020), nhà trường đã thực hiện đánh giá đầy đủ 5 tiêu chuẩn với 28 tiêu chí. Kết quả cụ thể như sau:

1. Số lượng và tỉ lệ % các chỉ báo đạt và không đạt:

- Số lượng chỉ báo đạt mức 1: $84/84 = 100 \%$
- Số lượng chỉ báo đạt mức 2: $47/47 = 100 \%$
- Số lượng chỉ báo đạt mức 3: $16/25 = 64,0 \%$
- Số lượng chỉ báo không đạt mức 3: $09/25 = 36,0 \%$

2. Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt:

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: $28/28 = 100\%$
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: $28/28 = 100\%$
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: $11/20 = 55,0\%$
- Số lượng tiêu chí không đạt mức 3: $09/20 = 45,0\%$

3. Cấp độ đánh giá:

- Theo điều 12,13,14,15,16 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 2.

- Cấp độ đánh giá mà cơ sở giáo dục đạt được: Mức 2

4. Cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2; đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 1

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường THPT Khánh Hòa, mặc dù báo cáo đã được đánh giá khá cẩn thận, thực hiện đúng quy trình tự đánh giá nhưng không thể tránh khỏi những thiếu sót, đánh giá chưa kỹ, nhà trường kính mong cơ quan chủ quản, các thành viên hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để báo cáo công tác tự đánh giá của nhà trường có chất lượng và hoàn thiện hơn.

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 5 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Doãn Phú